



NHIỀU TÁC GIẢ

Sông Lường

TUYỂN CHỌN CÁC SÁNG TÁC VĂN HỌC NGHỆ THUẬT - TẬP 2

Chào xuân Bính Ngọ - 2026

MỪNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

BƯỚC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI - KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC!



NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN



Chúng em vui đón Tết

Tranh: Hoàng Thị Giang lớp 4C Trường Tiểu học Thị trấn Đô Lương



Ngày Tết cùng ông đồ

Tranh: Phạm Nguyễn Bảo Ngọc lớp 4C Trường Tiểu học Thị trấn Đô Lương

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép hay phát hành dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào nếu không được phép của Nhà xuất bản Nghệ An

Sông Lường

TẬP 2

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung:

Giám đốc, Tổng Biên tập:

ThS. BÙI THỊ NGỌC

Biên tập:

ThS. BÙI THỊ NGỌC

(Ảnh bìa 1: Đô Lương vươn tầm cao mới - NSNA Quang Dũng)

Đăng ký xuất bản số 534-2026/CXBIPH/01-04/NA.

Quyết định xuất bản số 16/QĐĐT-NXBNA, cấp ngày 03/02/2026

ISBN 978-632-629-057-8

Nộp lưu chiểu tháng 2 năm 2026.



Chào xuân mới

Xuân Bính Ngọ 2026

Thế là năm cũ đã qua năm mới đến. Cả đất trời dậy sắc hương xuân, mầm non cỏ cây bùng phát. Những dãy nhà cao tầng, công xưởng, đồng ruộng đang khoác lên mình sức sống tươi vươn cho năm mới tràn đầy hy vọng. Chị công nhân, bác thợ cày, anh xây dựng và các thầy cô giáo cùng nao nức vào Xuân, lập công mới ngay từ ngày đầu tháng đầu của năm mới - năm con Ngựa Hồng tung phi nước đại!

Năm cũ - năm Ất Ty 2025 với bao biến cố tự nhiên, thời tiết đã dội xuống đất này biết bao mưa gió, lụt bão và dịch bệnh,... Song, sức mạnh toàn dân đã đoàn kết khắc phục khó khăn và vươn lên giành nhiều thắng lợi mới trên các mặt trận.

Năm mới - năm Bính Ngọ 2026. Chúng ta chào đón mùa xuân, chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV trong tâm thế tinh thần cách mạng, ý chí quyết tâm với tiêu chí đề ra cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân: “Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển!”.

Chúng ta tin tưởng rằng: Toàn Đảng, toàn dân sẽ giành thắng lợi to lớn!

Từ ngày 1 tháng 7 năm 2025, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, huyện Đô Lương từ 32 xã, thị trấn cơ cấu thành 6 xã mới. Mô hình này được khẳng định rõ quyền hạn, chức năng trong tổ chức bộ máy, quản lý chỉ đạo điều hành nhằm khai thác thế mạnh của các vùng miền.

Đón chào xuân mới, đội ngũ văn nghệ sĩ trên vùng đất Đô Lương xưa và nay tiếp tục vươn lên và lan tỏa khắp đơn vị 6 xã mới, nhằm đóng góp nhiều hơn nữa trên mặt trận văn hóa - thông tin - tuyên truyền!

Chúc anh chị em: Năm mới thắng lợi mới!

BAN BIÊN TẬP

MỘT VÙNG QUÊ VẠN HIẾN

Đô Lương - vùng đất xưa thuộc quận Giao Chỉ, Hàm Hoan đến châu Hoan Diễn, nay thuộc tỉnh Nghệ An

Trải qua bao biến thiên, thăng trầm của lịch sử, từ thời Việt Thường, Việt Cổ đã tạo nên những kẻ, sách, trang, làng, xã, tổng. Vùng địa tạng đã “thời” nên miền quê có cơ cấu kinh tế khá đặc biệt, mà như nhà thơ Thuần Trung phác họa thành nét chấm phá từ cội nguồn, hình thành thể đất Đô Lương. Sự phát triển đó như một tất yếu khách quan của sự tồn tại:



Sông Lam mệnh mang đôi bờ... - Ảnh: Nguyễn Đạo

Mảnh đất này hoang xưa - xưa lắm
Trông rất thô, mặt đất lì khô
Chẳng biết sống vô hồn đã bao ngày, bao tháng
Mà để vết sẹo, váng đầu xoáy kết già nua
Gió và đất trời năm tháng ganh đua
Dội xuống đất này đến cùng kiệt sức
Rồi bỗng một hôm, lòng đất quặn mình như đau đẽ
Miệng núi lửa học trào, dòng nham thạch phun lên
Kết thành núi, dâng thành sông
Loang lổ bãi gành cao thấp
Thổi dấy núi tròn bao quanh ôm ấp
Kết thành thung lũng vành nghiêng
Tạo thành thế đứng Đô Lương.

Và đúng vậy, năm tháng đã tôi luyện, hun đúc con người vùng đất này lớn lên từ khoai sắn, biết đắp đập be bờ, trồng cây hái quả; biết kết tựa vào nhau dựng nên làng nên xóm... Và cũng từ đó, công việc bán buôn tấp nập, nhà cửa dựng lên, phố xá lớn mạnh, trở thành diện mạo khang trang, sầm uất như bây giờ.

Sau kháng chiến chống thực dân Pháp thành công, đến tháng 4 năm 1963, huyện Anh Sơn cũ được chia thành hai huyện: Anh Sơn và Đô Lương.

Huyện Đô Lương từ đó phát triển nhanh, đạt được nhiều thành tựu to lớn: Vững về chính trị, quốc phòng - an ninh. Phát triển mạnh về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế,... Huyện được cấp trên công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; nhiều năm được đánh giá, xếp loại

6. Sông Lương

trong tốp đầu của tỉnh, xứng đáng với danh hiệu: Đảng bộ huyện Đô Lương vững mạnh; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp, từ ngày 1 tháng 7 năm 2025, huyện Đô Lương cũ được sắp xếp lại, hình thành nên 6 xã mới bao gồm: **Bạch Hà, Văn Hiến, Thuần Trung, Đô Lương, Lương Sơn và Bạch Ngọc.**

* **Xã Bạch Hà** hình thành trên cơ sở sáp nhập 4 xã cũ, gồm: Mỹ Sơn, Đại Sơn, Trù Sơn và Hiến Sơn, tạo nên một vùng quê trù phú, sơn thủy hữu tình với nhiều đồi núi, khe hồ bao bọc. Tọa lạc về phía Đông Nam của huyện Đô Lương cũ, với hệ thống giao thông kết nối liên xã, liên vùng trong tỉnh, Bạch Hà là vùng đất rất thuận lợi cho việc khai thác vật liệu xây dựng, kinh tế nông lâm, cơ sở phát triển hệ thống công xưởng sản xuất và chế biến nông sản, thương mại dịch vụ ngành nghề truyền thống và du lịch trải nghiệm.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã Bạch Hà gồm: Ông Trần Văn Long - Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã. Ông Nguyễn Mạnh Cường - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã. Ông Nguyễn Công Trường - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

* **Xã Văn Hiến** được sáp nhập từ 5 xã cũ, gồm: Thượng Sơn, Quang Sơn, Thái Sơn, Tân Sơn và Hòa Sơn.

Với trên 2,8 vạn dân, xã Văn Hiến có lợi thế về con người, được phân bố đều trên toàn tuyến gần 10km. Với truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, có nhiều ngành nghề với đội ngũ nhân công có tay nghề cao chiếm lĩnh thị trường lao động hàng hóa trong cả tỉnh, cả nước..., Văn Hiến có nhiều cơ hội để mở rộng các công xưởng, xí nghiệp, trạm trại tại các thị trấn, thị tứ bằng các ngành nghề truyền thống như mộc, nề, bánh kẹo và thủ công mỹ nghệ trên cơ sở tận dụng và khai thác tối đa về thế mạnh của

trục tuyến đường giao thông như đường N5, quốc lộ 7A, 7C, tỉnh lộ 538,... Với những lợi thế đó, hứa hẹn Văn Hiến là vùng đất rất có điều kiện phát triển kinh tế toàn diện gắn với tạo điểm nhấn về hưởng thụ văn hóa truyền thống, văn hóa tâm linh và du lịch trải nghiệm.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã Văn Hiến gồm: Ông Nguyễn Tất Hoài Hiệp - Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã. Ông Nguyễn Trọng Hại - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã. Ông Trần Văn Hiến - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

*** Xã Thuận Trung** được thành lập từ việc sáp nhập 6 xã cũ, gồm: Thuận Sơn, Trung Sơn, Lạc Sơn, Xuân Sơn, Minh Sơn và Nhân Sơn.

Dải đất Thuận Trung kéo dài 10km, dân số đông trên 3 vạn người, có bề dày truyền thống cách mạng, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất. Ở đây từ lâu đã hình thành cụm công nghiệp Lạc Sơn, nơi có Xí nghiệp may Kinh Đô - xí nghiệp may xuất khẩu đầu tiên của huyện Đô Lương cũ. Thuận Trung là xã có nhiều tiềm năng khai thác kinh tế vườn đồi và đất bãi dọc sông Lam. Có nhiều nghề truyền thống như trồng dâu nuôi tằm, mộc, rèn, bánh kẹo,... Ngoài ra, xã còn có thế mạnh về kinh tế dịch vụ, nghề xây dựng và thủ công mỹ nghệ. Với lợi thế so sánh điều kiện tự nhiên, con người và truyền thống cách mạng, truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, tin rằng Thuận Trung sẽ gặt hái nhiều thành tích to lớn hơn nữa.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã Thuận Trung gồm: Ông Nguyễn Đình Khương, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã. Bà Thái Thị Hiền, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã. Ông Nguyễn Mẫu Lương, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

*** Xã Đô Lương** được hình thành trên cơ sở sáp nhập từ 9 xã cũ, gồm: Thịnh Sơn, Văn Sơn, Yên Sơn, Thị trấn, Lưu Sơn, Đà Sơn. Đặng Sơn, Bắc Sơn và Nam Sơn.

8. Sông Lường

Với chiều dài 17km, quy mô dân số 6,2 vạn người, cơ cấu thành 49 xóm thôn, xã Đô Lương có rất nhiều thuận lợi bởi hội tụ đủ thế mạnh về nguồn lực, về dư địa đầu tư và không gian phát triển trên nhiều lĩnh vực như: kinh tế nông lâm, quỹ đất cho phát triển hạ tầng, vật liệu cát sông Lam, đầu tư các ngành nghề như thủ công mỹ nghệ, công xưởng tiểu thủ công nghiệp, gia công hàng hóa, dịch vụ thương mại, phát triển du lịch, di tích văn hóa và du lịch trải nghiệm. Với lợi thế nằm trong “dún” trung tâm và hội tụ trong thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, các công xưởng, trạm trại trong và ngoài tỉnh vào địa bàn. Cùng với lợi thế về nguồn lực về đồng vốn và hệ thống giao thông được kết nối khá đồng bộ nên mở ra cho xã sự phát triển nhanh, mạnh trong tương lai là tất yếu.

Về tổ chức bộ máy, Đô Lương không chỉ là xã trung tâm mà còn là xã lớn với gần 3.700 đảng viên, 4 đảng bộ trực thuộc, 49 chi bộ cơ sở. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã gồm: Ông Hoàng Văn Hiệp, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã. Ông Đoàn Văn Lợi, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã. Ông Trần Văn Sơn, Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND xã.

* **Xã Lương Sơn** được thành lập trên cơ sở sáp nhập 4 xã cũ, gồm: Đông Sơn, Trảng Sơn, Hồng Sơn và Bài Sơn.

Xã có địa hình đồi núi bao quanh, từ đỉnh Bạc Tróc uốn vòng xuống dãy đá bạc tuynel vòng lên dãy đá vôi hang Mặt Trăng (Bài Sơn), vươn lên dải lèn Thùng Lưng, Mã Vĩ (Hồng Sơn) rồi ngoặt xuống hướng Tây Nam sang vùng núi lèn đá Trảng Sơn - tạo thành kết cấu lòng chảo rộng lớn có nhiều ưu thế. Chính vì vậy, Lương Sơn là xã có địa bàn rất thuận lợi cho sản xuất lúa màu, cây ăn quả và kinh tế lâm nghiệp. Cùng với sự phát triển đa dạng đó, xã còn có thế mạnh trong khai thác vật liệu xây dựng, phát triển công xưởng, đầu tư cho kết cấu hạ tầng... Ngoài ra, sản xuất kinh doanh chăn nuôi gia súc,

gia cầm với kinh tế vườn đồi chè, cây ăn quả, cây lấy gỗ,... cũng là những lợi thế đem lại sự phát triển bền vững cho Lương Sơn.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã gồm: Ông Nguyễn Hồng Xuân - Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã. Bà Lê Thị Hồng Hà - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã. Ông Trần Kim Đoàn - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

* **Xã Bạch Ngọc** được thành lập trên cơ sở sáp nhập 5 xã cũ, gồm: Giang Sơn Tây, Giang Sơn Đông, Ngọc Sơn, Lam Sơn và Bồi Sơn.

Bạch Ngọc có thế mạnh về kinh tế vườn đồi với tiềm năng trồng cây ăn quả và cây lấy gỗ, kinh tế vùng đất bãi ven sông Lam rất thuận lợi để phát triển thâm canh rau củ quả. Xã còn có hệ thống núi đá rộng lớn, đây là lợi thế cho việc khai thác vật liệu xây dựng.

Trên địa bàn xã có đền Quả Sơn - Di tích lịch sử cấp quốc gia, là điểm nhấn du lịch tâm linh nổi tiếng lâu đời. Về danh thắng có khe nước nóng Giang Sơn, địa điểm hứa hẹn mở ra một khu nghỉ dưỡng và du lịch sinh thái đầy triển vọng.

Bạch Ngọc được hội tụ là vùng quê có bề dày truyền thống cách mạng, truyền thống hiếu học, thể hiện quả sự thành đạt của con em vùng đất này. Với thế mạnh và tiềm năng đó, tin tưởng viên “Bạch Ngọc” sẽ tỏa sáng, kết tụ thành núi “Hồng Ngọc” quý giá và rạng rỡ.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã gồm: Ông Nguyễn Trung Thành - Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐND xã. Bà Nguyễn Thị Hợi - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã. Ông Thành Đăng Long - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã.

NGUYỄN THUẦN TRUNG

TẢN VĂN

TÁC GIẢ

VƯƠNG XOAN
VƯƠNG LY

MÙA TRE THAY LÁ

Tản văn

Có một mùa khắc nghiệt nhất trong năm. Đất đai cằn khô với những vết nứt chạy ngoằn ngoèo trên những thửa ruộng màu trắng đục. Vậy mà chẳng hiểu sao, mùa hạ nắng chói chang, trời như đổ lửa xuống trần gian lại chính là mùa tre thay lá. Cành cù là tre. Đoàn kết là tre. Kiên cường, dũng cảm, lạc quan cũng là tre! Mùa lá rụng cũng lại là mùa lá xanh non hơn bao giờ hết. Kì diệu mùa rụng lá, tre gợi biết bao suy ngẫm cho tôi về con người, về cuộc đời và hơn thế nữa tre còn gợi về bao kỉ niệm thân thương!

Tre vốn là loài cây thân thiết với người dân quê kiểng chúng tôi. Lũy tre bao quanh làng, tre đứng đưa trước ngõ, tre dịu dàng soi bóng mép cầu ao, tre giăng

giăng thành lũy sau Nương Đình, Đội Cồn,... đủ cả. Dưới gốc tre già là nơi người làng ngồi chuyện trò trong đêm gió mát trăng thanh. Với tôi, tôi yêu mùa tre thay lá. Trong những trưa hè, bọn trẻ chúng tôi tìm đến những bụi tre, chia phần nhau những khoảng không gian tương đối công bằng để quét lá tre. Tiếng chổi đua nhau đều đặn, nhịp nhàng. Hòa vào âm thanh ấy là tiếng cái Hồng, cái Hương, cái Hà, em Ly và tôi nói cười ròn rảng. Chuyện hôm Chủ nhật bắt cua ở Đồng Cửa, vừa thò tay vào, cái Hương đã hét toáng lên: Ôi, rắn, rắn... Mặt nó tái xanh cắt không ra máu, thế mà chúng tôi vẫn bụm miệng cười. Chuyện đi học ở trường cấp một, giờ ra chơi mấy đứa ra hái quả đậu xanh cho thầy Kỉ...



Minh họa: Ngọc Quý

Hết chuyện nọ đến chuyện kia, tiếng nói cười hòa tan vào tiếng gió. Và lũy tre vẫn đứng đưa cành lá quạt mát cho những khuôn mặt đang nhể nhại mồ hôi nhưng vẫn toét miệng cười. Mỗi buổi trưa, chúng tôi đều thu được... “chiến lợi phẩm” là một bì lá tre cao hơn người. Đứa vác lên vai, đứa đội lên đầu, lá tre theo chúng tôi về bếp. Lá tre rụng xuống vẫn còn giúp người bao việc, làm chất đốt cho gia đình trong giai đoạn gạo châu củi quế. Rồi sau khi đã cháy hết mình, còn nắm tro tàn lại giúp người chăm cây, bón ruộng... Tre vẫn kéo cà kẻo kệt hát bài ca theo bao năm tháng.

Nhớ mãi mùa hè năm ấy, cũng vào mùa tre thay lá, chị em tôi xuống nhà ngoại chơi, lúc này ngoại đã ngoài tám mươi. Tóc ngoại bạc trắng nhưng mắt ngoại vẫn tinh nhanh. Ngoại tôi là người thân thiện và nhân hậu, trưa hè mọi người trong xóm thường đến nhà ngoại chơi và hóng mát. Ngoại mang chõng đặt dưới gốc tre, chõng không đủ thì mang cả chiếc chiếu cói bị sứt một miếng ở góc phải ra trải cho mọi người quây quần. Chuyện khoai lạc được mùa; chuyện bác Tư bị ốm mấy hôm, nay đã đỡ; chuyện anh Hải con bác Nga dạy ở tận miền Nam về hè được mấy hôm, anh mang lọ

dầu gội thơm phức bóng mượt tặng mọi người, mượt hơn bồ kết nhé, mà lại thật thơm... Cứ thế chuyện đông, chuyện tây cứ mỗi lúc một râm ran, râm ran. Rổ khoai lang luộc đã vãn, ầm nước chè chát đã vơi nhưng những câu chuyện kể như cứ thế mà tuôn ra... Tôi cứ há hốc miệng mà nghe. Không có ý nghĩ phải găm vào trí nhớ mà sao những câu chuyện ấy cứ dọc theo miền nhớ của tôi. Những câu chuyện của một thời đã xa nhưng vẫn cứ rõ mồn một trong tôi. Bà ngoại tôi có một thói quen đã ngồi mát là phải quét cổng nhà thật sạch, bà nhóm lá tre vào một góc, khi đầy bì, bà lại bảo chúng tôi mang về cho mẹ. Những lúc như thế bà không quên cắt một nửa tàu lá chuối buộc vào chính giữa thân bì. Bà nói làm như vậy khi đội lên đầu không bị ngứa. Bà ơi, bà đã về miền mây trắng hơn ba chục năm rồi nhưng những kỉ niệm bên bà vào mùa tre thay lá vẫn cứ mãi trong trái tim con! Con nhớ suốt cả bốn mùa chứ đâu chỉ mùa tre rụng lá đầu ngoại nhĩ. Khi đã làm tròn bổn phận, đã xanh hết mình xanh, lá tre già rụng xuống, lá tre non xanh lại tiếp tục nhiệm vụ của mình.

Lại tiếp tục một màu xanh mát, lại reo vui trong gió sáng chiều, lại che chở cho con người trong ngày nắng hạ, lại vắn vít tay đan vào tay đoàn kết yêu thương...

Không hiểu tại sao tôi thích ngắm những chiếc lá tre bay lá tả trong không trung. Khi những cơn gió thổi, lá tre bay tứ phía, lá tre nhỏ, mỏng lại khô nên thường bay trong một vùng khá rộng. Nó không rụng cùng một lượt mà hình như nó tự phân chia theo... “thời gian biểu”. Lớp rụng trước, lớp rụng sau nên lũy tre không bao giờ trơ trụi. Đây là điều đặc biệt mà tôi thấy ở loài tre. Lớp rụng trước chỉ mấy ngày sau là màu xanh non nhú lên, vài ba hôm sau lá tre cũng dần chuyển sang màu xanh đậm. Cứ như thế, lũy tre lúc nào cũng mang một màu xanh. Hay tre thương người cần có bóng mát trưa hè mà không nở rụng đều một lượt. Tre muôn đời nhân hậu, bao dung...

Lũy tre làng gắn bó với tôi là thế, và khi tôi cất bước theo chồng, như một sự sắp đặt, nhà chồng tôi có bụi tre ngà ngay trước cổng, phía bên trên gia đình nhà bác An cũng có bụi tre vang tỏa bóng suốt cả một vùng.

14 . Sông Lường

Hơn hai mươi năm làm dâu, bụi tre vang vũng chắc, như một người bạn của bà con chòm xóm chúng tôi. Lá tre là một trong những thứ lá xông giúp người khi bị cảm, tay tre làm choải giúp các cây thân leo bám vào mà ra hoa đậu quả, tinh tre lại làm một vị thuốc nam. Tôi nhớ có lần người chị bạn của chúng tôi từ Sa Pa về chơi còn chụp hình ảnh bụi tre trong số ít còn sót lại ở miền quê. Chị nói rằng: làng quê chị không còn bóng tre nào nữa, làng quê nay bê tông hóa cả rồi. Nhớ lũy tre làng, em ạ! Tôi nghe giọng chị đầy vẻ ngậm ngùi, tiếc nuối. Hè này, gió Lào vẫn quật từng cơn. Hình như cái nắng còn hầm hập hơn, chị ạ. Bụi tre trước cổng nhà em mãi chỉ còn trong hoài niệm.

Vẫn biết, cuộc sống luôn là sự thay đổi không ngừng. Có những lúc chúng ta buộc phải chấp nhận rằng muốn có cái này phải biết hi sinh cái khác. Con đường trước cửa nhà tôi nay rộng thênh thang như những con đường nơi phố thị. Đêm đêm ánh điện sáng lung linh. Vậy mà chẳng hiểu sao tôi vẫn mãi hoài niệm về một vầng trăng tròn vành vạnh lấp ló sau ngọn tre đang rì rào trong gió. Tôi thèm được ngắm nhìn trăm ngàn lá tre đang từ từ rụng xuống không kể thời khắc nào trong ngày dù sáng, trưa, chiều, tối. Mùa tre rụng lá mãi là một phần kí ức đẹp mà tôi luôn muốn tìm về!



VỀ MIỀN DI SẢN VĂN HIẾN

Tản văn

Có những chiều tản bộ dọc theo con đường quê, gặp mái đình vút cong bên hàng cau đón gió, hương cau thoang thoảng khiến không gian như được gột rửa mà trở nên thanh tân, thuần khiết đến lạ. Khoảnh khắc ấy, tôi bỗng thấy lòng mình như thể được nâng đỡ, chở che, như thể mình được chạm vào một lớp trầm tích rất xưa. Lớp trầm tích ấy không nằm ở lòng đất, mà lắng lại trong lòng người, trong nếp sống, trong những câu chuyện kể. Người Việt mình, nhất là ở những làng quê miền Trung như Văn Hiến, hình như sinh ra đã có một sợi dây vô hình nối với thần linh, với núi sông, với cả những gốc cây, phiến đá tưởng như vô tri mà lại ẩn chứa hơi thở tâm linh.

Văn Hiến bây giờ là một xã lớn sau sáp nhập, gom trong mình bao nhiêu nếp làng xưa: Hòa Sơn, Tân Sơn, Thái Sơn, Quang Sơn, Thượng Sơn. Lạ thay, càng đi sâu vào từng thôn xóm, người ta càng thấy hiện lên một cõi tâm linh trù phú và bền bỉ. Dường như mỗi mảnh đất nơi đây đều có một câu chuyện để kể. Đền Khai Long (Tân Sơn) thờ Sứ quân Ngô Xương Xí, đền Cả - Mậu Chúa Ngô (Hòa Sơn) thờ Chúa Nhâm (Ngọc Nhâm là phi tử thứ 18 của Vua Lê Thánh Tông 1460 - 1497). Hai chữ “thờ Mậu” đã nghe âm như bàn tay nâng đỡ cả cuộc đời người dân ven núi. Riêng Thái Sơn được biết đến như một địa tàng văn hóa đặc biệt. Chỉ một ngôi làng nhỏ, diện tích chưa đến 10km²

với hơn 2.000 hộ dân mà thật nhiều di tích linh thiêng. Thái Sơn như thể sở hữu cuốn gia phả lưu giữ trăm tích tín ngưỡng của cả vùng, nơi mỗi cái tên, mỗi ngôi miếu, từng cây cổ thụ đều lưu giữ một bóng hình lịch sử, một nét văn hóa, một phong tục làng.

Về đẹp tín ngưỡng văn hóa của vùng đất này trước tiên là di tích đình Long Thái. Xưa kia, đình Long Thái được xây dựng 3 gian, làm toàn gỗ lim, sau nhiều lần trùng tu, tôn tạo, ngôi đình ngày nay gồm 5 gian, hoàn toàn bằng gỗ mít. Về điêu khắc, hoa văn chạm trổ của ngôi đình

vẫn giữ được những nét cổ, các linh vật và đồ tế khí vẫn được người dân Long Thái giữ gìn. Năm 2006, đình Long Thái được UBND tỉnh Nghệ An công nhận là Di tích Lịch sử - Văn hóa cấp tỉnh. Đình làng như song hành cùng lịch sử để nhắc nhở thưở người phụ nữ chạy loạn mang thai được dân làng cứu mang, rồi sinh ra Lê Ninh - vị vua sau này lấy hiệu Trang Tông, mở đầu cuộc trung hưng nhà Lê. Chính vì cái nghĩa hiền hậu ấy của làng xưa mà người dân dựng đình, tôn vua làm Thành hoàng, giữ một lời nhắc về cội nguồn nhân nghĩa.



Toàn cảnh đình Long Thái

Xuôi về Bình Thọ, nhà thờ họ Nguyễn Công khiêm nhường sau rặng tre già, như một nốt trầm của thời Trần còn sót lại. Hoàng giáp Nguyễn Trung Ngạn - vị quan trái bốn đời vua - từng đi qua vùng Nghệ trong bao cuộc chinh chiến. Giờ đây, hậu duệ của ông vẫn nhóm lửa hương vào mỗi sớm, để tiếng chuông gõ vào bàn thờ không chỉ là tiếng gọi tổ tiên mà còn là sự tiếp nối truyền thống hiếu học, trọng nghĩa.

Qua Yên Trạch - nơi dòng họ Nguyễn Công chi 3 từ lâu đã bén rễ, dựng nhà thờ từ thời Tự Đức. Ngôi nhà thờ ấy chứng kiến bao biến thiên, nhưng mỗi lần bước vào vẫn thấy một mùi gỗ cũ ấm áp, như đưa ta trở về một thuở khai làng lập ấp. Người kể chuyện về cụ Nguyễn Quang Tịch và cháu nội ông - cụ Nguyễn Quang Thiều, bằng một niềm biết ơn mộc mạc. Họ là những người đã mở đất, hiến đất, lo cho dân lúc đói kém, bảo bọc nhau khi nước lũ tràn về. Cụ Thiều mất đã lâu, nhưng dân làng vẫn tôn làm Thành hoàng Nam Sơn Linh Ứng, bởi công đức của người hiền thì ở lại không phải

trên bia đá mà trong từng nhịp sống của làng. Dấu ấn sâu nhất chính là năm Thành Thái thứ 10 (1898), triều đình chính thức ban sắc phong cho ông, khi ấy ông đã mất 76 năm. Sắc phong ấy người Yên Trạch còn giữ đến nay. Sắc phong viết phong cho vị Thần “Dực Bảo Trung Hưng Linh Phù”, với lời chuẩn cho dân thờ phụng, mong Thần “giúp đỡ, bảo vệ cho dân ta”.

Trầm tích tín ngưỡng Thái Sơn còn hiện diện ở những dấu ấn nhỏ mà thiêng: giếng Trãi trong vắt, giếng Bụt gọi bao huyền tích, hòn đá thiêng Long Thái đứng lặng như vết tích của trời đất để lại, đền Đệ Nhất, Đệ Nhị, Đệ Tam, lăng Cây Đa, Cây Thị, Cây Khế - mỗi nơi là một chương chuyện lưu giữ đời sống tâm linh người dân nơi đây. Trong rất nhiều câu chuyện li kì phía trầm tích tín ngưỡng ấy, người làng vẫn nhắc nhớ một câu chuyện đặc biệt ở Độc Long Sơn. Đó là khoảng hơn mười năm về trước, có một doanh nhân trẻ, người đứng sau thương hiệu tương ớt Chin-su từng được linh ứng ở điện này. Sau lần ấy,

vận sự làm ăn hanh thông, ông chủ trẻ tâm rộng mở, lòng hướng thiện. Để tri ân, ông đã cho trùng tu điện khang trang và tặng hàng chục suất quà cho hộ nghèo trong xã.

Với người dân, việc một doanh nhân thành đạt quay về tri ân không chỉ là nghĩa cử đẹp mà còn là minh chứng hiện đại cho niềm tin xưa chưa hề khô cạn.

Đô Lương có tới 177 di tích văn hóa, trong đó có hàng chục di tích cấp tỉnh nhưng với người dân nơi đây, giá trị không chỉ nằm ở con số. Giá trị nằm ở cảm giác bình yên khi đi ngang mái đình rêu phong, ở tiếng gà trưa vọng từ sau miếu cổ, ở làn khói hương mỏng tang quyện trong nắng mỗi mùng Một, ngày Rằm. Đó là đời sống tâm linh thấm vào máu thịt, làm nên sức mạnh mềm giúp con người trụ vững trước bao dâu bể.

Và rồi một ngày kia, khi mặt trời xuống chậm trên cánh đồng Văn Hiến, tôi chợt hiểu rằng những trầm tích tín ngưỡng của làng không chỉ là chuyện thờ tự, sắc phong hay bia đá. Đó là cách

mà con người gìn giữ bản sắc, là sợi dây gắn kết giữa quá khứ và hiện tại, là hơi thở âm thầm mà mạnh mẽ khiến mỗi làng quê tồn tại được qua ngàn năm.

Trên mảnh đất này, nơi mỗi giếng nước, mỗi lối nhỏ đều ẩn chứa một câu chuyện, lòng người như được nâng đỡ bởi niềm tin. Một niềm tin mộc mạc, trong trẻo nhưng đủ để làm nên một vùng văn hóa bền sâu, đủ để mỗi người con xa quê luôn nhớ về như nhớ một phần hồn của chính mình.

Mỗi dịp Tết đến xuân về, khắp Văn Hiến như rộn lên một nhịp sống mới. Đó là dịp cả vùng bước vào mùa xuân của lễ hội - mùa mà tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng gọi quê hương thức dậy trong lòng mỗi người. Những buổi sớm đầu năm, âm vang tiếng trống chào xuân vọng ra từ các nhà thờ tổ, từ các dòng họ lớn như Hoàng Đình, Đặng Quang, Hoàng Văn, Nguyễn Công... Thanh âm ấy ngân dài qua dốc núi, qua cánh đồng mạ non ẩm sương... gọi cảm giác thiêng liêng như tiếng vọng của tổ tiên. Mỗi dòng họ đều có nghi

lễ riêng, mỗi hội trống như một lời báo hiệu cho sự sum vầy, hòa thuận và khởi đầu hanh thông. Người đi xa trở về, người ở lại chuẩn bị lễ, ai cũng thấy lòng nhẹ nhõm, như được đón lại một phần ký ức cũ.

Nhưng có lẽ người dân trông chờ nhiều nhất, hào hứng nhất là lễ hội đình Long Thái - nơi thờ Vua Trang Tông và lưu giữ mạch trầm tích tín ngưỡng của bao thế hệ. Những ngày ấy, cờ ngũ sắc bay rực rỡ trước sân đình, đoàn rước dài đầy uy nghi, tiếng trống hội rộn ràng như đánh thức cả một miền văn hóa. Lễ hội đình Long Thái được tổ chức quy mô, nền nếp, vừa trang nghiêm vừa bình dị, dân dã: cúng tế, rước sắc, đại tế, rồi hội vui với đánh đu, đánh cờ, kéo co, hát ví. Trẻ con ríu rít, thanh niên xiêm áo trang hoàng, người già chững chạc, chỉnh tề, ai cũng giữ trong mắt mình một niềm tự hào khó tả.

Trong nhịp xuân ấy, lăng Cây Khế, Cây Lim, điện Đức Ông, giếng Bụt, Hòn đá thiêng...

như lấp lánh hơn dưới nắng mới. Người trở về quê sau một năm bốn ba thường ghé đến từng nơi: thắp nén nhang, đặt bàn tay lên lớp rêu phong công đình, gặt đầu với một nụ cười quen mà chẳng cần nói gì. Bởi khi chạm vào sương khói nơi đây họ đã biết mình đang đứng giữa cội nguồn.

Và khi trăng rằm tháng Giêng dùng dằng trên mái đình Long Thái, như thể muốn níu chân mùa lễ hội, người ta hiểu rằng những gì thiêng liêng nhất của đời sống tín ngưỡng không nằm ở lễ vật hay nghi thức, mà nằm trong chính sợi dây gắn kết giữa con người - tổ tiên - và quê hương. Đó là lớp trầm tích bền bỉ, âm thầm nhưng nâng đỡ cả một vùng văn hóa.

Mỗi mùa xuân đi qua, lòng người lại đầy thêm nhiều kỉ niệm. Và dù năm tháng có đổi thay, mùa xuân lễ hội của Văn Hiến vẫn sẽ còn đó - như hơi thở nổi dài truyền thống, như tiếng trống quê hương mãi ngân không dứt.

THƠ

TÁC GIẢ

NGUYỄN ĐỨC MẬU

MINH THÌN

VƯƠNG TRỌNG

THUẦN TRUNG

BÙI SỸ HOA

NGUYỄN TẤT THÀNH

VƯƠNG CƯỜNG

HOÀNG TRẦN CƯỜNG

Miền Trung

Trắng trời một dải Miền Trung
Nước dâng, sóng dựng khắp vùng lũ xô
Cánh buồm lạc biển nơi mô
Mịt mù mưa xối, nhấp nhô sóng tràn

Cho tôi gọi những thôn làng
Xám đen cơn gió lật ngang vòm trời
Đêm ngày lũ quét, mưa rơi
Tên làng chìm hút chơi vơi giữa dòng

Cho tôi gọi những cánh đồng
Lúa chìm trong nước, còn không mùa về?
Vật vờ áo rách, nón mê
Đàn trâu chết nổi, bờ tre chết chìm

Có gì buốt nhói trong tim
Gọi người lũ cuốn, xác tìm được không?
Đám tang trời nổi cơn giông
Chiếc quan tài giữa bênh bồng nước lên

Nghẹn lời gọi chẳng thành tên
Ngôi chùa, đường phố, con thuyền, hàng cây...
Gọi ngàn bia mộ đất dày:
Chết trong lửa đạn, chết ngày lũ trôi

Miền Trung trong bạn, trong tôi
Bao giờ cây héo đâm chồi nở hoa?
Bao giờ làng dựng lại nhà
Cánh buồm lạc ở biển xa tìm về?

Ngày mưa

Ở quê nhà mưa mới thật là mưa
Có đàn mối bay, tiếng chim thấm nước
Tuổi thơ đi qua không cầm giữ được
Mưa phập phồng bong bóng vỡ đầy sân

Ngày dài mưa, vắng bè bạn về thăm
Tôi ở quê nghe mưa rơi, chạnh buồn
Ngỡ tiếng mưa thấm vào chân tóc...
Quá nửa đời chiến tranh, phiêu bạt
Quen mưa rừng chìm hút ngàn cây
Quen mưa phố nhà cao tầng che khuất
Giờ mưa quê nước ngập cả chân ngày.

Oi mưa quê mưa từ đâu về đây
Tiếng sấm rùng rùng vang trên trời sâu
Tiếng ếch uôm uôm ao bèo giăng tiếng ếch
Cây đón mưa xòa tung vòm tóc
Tôi như cây xa vườn mẹ bao mùa
Tôi như chim bay khắp phương trời lạ
Thương chôn quê nghèo bao nắng mưa.

Tôi - chiếc vó bè chằng ngang dòng sông xưa
Chằng giữa trời mưa nổi buồn mắc lưới
Dấu nửa đời nắng mưa từng trải
Ngày mai, ngày mai tôi còn ra đi

Ngày mai, ngày mai tôi còn xa quê
Như người khách bộ hành như con thuyền rời bến
Nhưng có một mái tranh nghèo thương mến
Cơn mưa quê đồng vọng gọi tôi về...

Khóc giữa chiêm bao

Đã có lần con khóc giữa chiêm bao
Khi hình mẹ hiện về năm khốn khó
Đồng sau lụt bờ đê sạt lở
Mẹ gánh gồng xộc xệch hoàng hôn.

Anh em con chịu đói suốt ngày tròn
Trong chạng vạng ngồi co ro bậu cửa
Có gì nấu đâu mà nhóm lửa
Ngô hay khoai còn ở phía mẹ về.

Chiêm bao tan nước mắt dầm dề
Con gọi mẹ một mình trong đêm vắng
Dẫu biết lời con chẳng thể nào vang vọng
Tới vương đất mẹ nằm lưng núi quê hương.

Con ra đi vất vưởng giữa đời thường
Đâu cũng sống, không đâu thành quê được
Còn quê mẹ cuối chân trời tím tắp
Con ít về từ ngày mẹ ra đi.

Đêm tha hương con tìm lại những gì
Với đời thực chẳng bao giờ gặp nữa
Mong hình mẹ lại hiện về giấc ngủ
Dù thêm lần con khóc giữa chiêm bao!

BÙI SỸ HOA

Hạt thóc

Nắng nóng, gió lồng
Áo quần giặt phơi đêm
Sáng ra khô

Đỉnh hè rắc sông, cạn đồng
Càng quạt càng nóng
Còn giếng sâu ri ri mạch mát

Cha cày tỏ mở sáng
Mẹ cấy khuya đèn dầu
Hạt thóc ngày một nhỏ hơn giọt giọt thánh thót

Rời mùa hoang ruộng mật
Rời ngoái quên trắng tán, trắng quàng
Rời rơm toóc⁽¹⁾ theo ai về phố

Cánh đồng khô nẻ đê vai cha
Gió giông lúa rạp còng lưng mẹ
Hạt thóc biết to hơn, biết nhỏ hơn lấp lánh giọt vàng.

20/7/2021

1. Phần thân dưới của cây lúa sau khi gặt xong.

Tiếng chim tha hương

Gió mùa đông bắc nung mây xám ùa về
Những đàn chim lại bay theo hình chữ V ngược
Ngược khuya khoắt
Ngược đói rét
Những sải bay chấp chới giữa nền trời

Sinh một nơi
Sống một chốn
Nơi không gieo không gặt
Nơi trĩu nặng mùa vàng
Chân trời âm no ngàn dặm bay phía trước

Những dặm bay theo hướng mặt trời mọc
Theo hướng chòm sao thức
Có lúc nào rẽ cánh
Thay nhau làm chim đầu đàn
Có lúc nào khản tiếng hót
Vừa bay vừa rơi ngang
Tiếng chim đêm hóa kiếp lòng trời

Chim ơi, mặt đất xanh tươi
Mặt đất lưới giăng
Dưới chân rạ chùm hạt mảy
Dưới tay cây cái bầy
Chĩa lên bầu trời cánh cụt cánh cong
Những đàn chim vẫn bay theo hình chữ V ngược
Bay chậm bay nhanh đổi hướng
Rồi sà xuống
Đậu xuống niềm tin mỗi ban mai
Gù gọi nhau những củ hà hạt lép

Đêm gió mùa đông bắc
Giật mình tiếng rơi ngang trời
Nghe như tiếng chim mùa trước
Đến giờ còn tha hương.

27/10/2021

Bạn cùng làng

Cót kết bờ tre, mái dột một thời
áo vá ba màu một ngày gặp lại...

Có đứa anh hùng, có thằng bộ đội
có đứa làm thơ, có đứa xe ôm
có đứa cử nhân, có thằng tiến sĩ
đã về đây theo trật tự làng.

Có đứa trẻ hơn lại được làm anh
có thằng bạc đầu chỉ là thằng cháu
cái thời nón cời chần trâu tát nắng
hóa ra là quan trọng nhất trên đời.

Đứa nào thích sang đi chỗ khác mà sang
với bạn cùng làng là không cần thiết
đã từng móc khoai, đã từng nhỏ lạc
đã từng hái cam, trộm bưởi của làng.

Ai muốn thời gian óng ánh như vàng
xin gặp lại bạn cùng làng một thuở...

Xin một lần tin em

Sao anh không một lần tin em
Để con tim cô đơn bớt đi một lần buốt giá
Để chúng mình đừng chia đôi hai ngã
Hun hút chân trời vời vợi tháng năm.

Ngày ở rừng anh vẫn kiếm tìm
Dấu chân em lẫn vào trong cỏ
Trong lớp lá rừng bao phủ sớm hôm
Nào ngờ đâu bão rít mưa tuôn
Đã xóa sạch khiến lòng anh cay đắng.

Chiều hôm nay em nhìn ra ngõ vắng
Mong chờ hoài vẫn không thấy bóng anh
Có cơn gió mồ côi lạnh buốt chiều hôm
Em khép tà áo ngoài cho hồn mình ní non tiếng khóc
Em trở về vàng trắng khuya đã mọc
Ru hồn mình nhạt từng mảnh trăng rơi.

Chia tay mùa đông

Chia tay anh lòng em bồi hồi
Con phố này ngập tràn xe và bụi
Qua đường rồi vẫn chưa hết băng khuâng
Năm tháng xa anh năm tháng lại gần
Đất nước đi qua bao mùa bão lũ.
Chúng mình đi qua bao nhiêu đau khổ
Bao lo toan thành gánh nặng chất chồng.
Một năm dài chỉ có một mùa đông
Sao em thấy quanh năm lạnh giá.
Em trở về bước chân đi hối hả
Nghe bên mình gió rít từng cơn.
Mùa lại mùa mái tóc nhuộm sương
Nếp nhăn hằn sâu bao điều trần trở
Đường đã ngăn lại rồi đâu còn nữa
Giấc mơ dài trong suốt cả mùa đông.
Lời hẹn ước cuối cùng anh có còn không?

Chiều bên nghĩa trang

Chiều - Nghĩa trang buông lạnh
Những nắm mộ lặng im
Chắc đang chờ giọt nắng
Phiêu diêu trong gió ngàn
Búp hương thơm se khói
Chờ những lời vện nguyên
Tới các anh các chị
Cả tấm lòng trinh nguyên!

Cuộc chiến nào cũng vậy phải không anh
Gộp lại thành nỗi đau
Gộp lại bao mất mát
Để đêm nghe gió hát
Những lời ru ngàn thu

Cuộc chiến nào cũng vậy phải không em
Để khói lửa chia hai đầu nỗi nhớ
Để đêm trắng - Vọng Hồn trong chờ đợi
Vội vội gọi anh - anh ở đâu?

Cuộc chiến nào cũng vậy phải không cha
Khăn khổ đóng, kiếm tiền nơi xa xứ
Vật lộn với đói nghèo - rau cháo nuôi con
Rồi ngọn lửa cuốn cha vào trận chiến
Mãi không về để mẹ đau thương.

Cuộc chiến này đất nước Việt Nam ơi
Hồn Tổ quốc đậm in trong người Việt
Bao người lính đã trở thành bất diệt
Khi Tổ quốc trong mình - mình trong tình mẹ bao la
Xin gửi đến chị, đến anh, bằng tình cảm thiết tha
Cho con cháu được hưởng tự do độc lập
Các anh chị đã dựng nên đất nước
Xin nguyện đáp đền và sống mãi với niềm tin!

Thăm lại Trường Bồn

Hôm nay về lại Trường Bồn
Bước dài bước ngắn bồi hồi nhớ thương
Nơi đây xưa bãi chiến trường
Ngõ ngang dốc đá con đường đi qua
Mười ba trai gái quê ta
Từng làm ngọn đuốc xông pha giữa đời
Tuổi xuân mười chín đôi mươi
Mà gương anh dũng sáng ngời sử xanh
Ngày ngày các chị các anh
Thông đường xe chở hàng ra chiến trường
Nói liền tiền tuyến hậu phương
Kháng chiến thắng lợi quê hương mong chờ
Bao nhiêu hy vọng ước mơ
Tuổi xuân phơi phới như cò tung bay
Giấy báo đại học cầm tay
Đính hôn lời hẹn đến ngày ra quân
Nào ngờ lũ giặc tham tàn
Thua đau Mỹ lại điên cuồng ném bom
Trên góc tọa độ đầu Trường
Trước giờ đình chiến hồn oan rợp trời
Quê hương Tổ quốc đời đời
Ghi công liệt sĩ trọn đời hy sinh
Mỹ Sơn sâu nặng nghĩa tình
Về bên năm mộ tím màu hoa sim.

Về lại Vị Xuyên

Tôi trở về thăm lại Vị Xuyên
Hà Giang thân yêu nơi địa đầu Tổ quốc
Bốn chục năm rồi nỗi đau vẫn chưa vơi
Đồng đội ơi đang nằm lại nơi đâu?

Vách đá, thung sâu hay nơi đầu con suối?
Hãy về đây cùng sưởi ấm tình đồng đội!
Dưới đài hương nhớ những lần gặp vội
Trời biên cương nắng trải mộ các anh nằm!

Tôi lại đi thấp những nén tâm nhang
Trên nấm mộ của những người lính trẻ
Sống mãi tuổi hai mươi trong lòng đất mẹ!
Canh giữ đất trời Tổ quốc yêu thương.

Nơi cao nguyên địa chất đá Đồng Văn
Cờ trên đỉnh Lũng Cú cao vời vợi
Như vậy gọi những đoàn quân đi tới
Cả các anh những người lính Sư đoàn

Vị Xuyên hôm nay như một bản hùng ca
Bởi cái chết đã hóa thành bất tử
Cô giáo vùng cao lại gieo mầm con chữ
Thêm những bản làng ngói đỏ thắm vùng cao.

Đường hạnh phúc trên đôi chân vạn dặm
Muôn nẻo tìm về phiên chợ “Khau Vai”
Vị Xuyên ơi! Đất với người âm lại!
Xa nhau rồi vẫn nhớ mãi Hà Giang.

HOÀNG TRẦN CƯỜNG

Chùm thơ chưa hái

(Tưởng nhớ Vương Lâm)

Nắng cũng biết già đến thế Lâm ơi
Hoàng hôn đại ngàn diu nhau về núi
Gốc săng lẻ nào mây từng ngồi làm thơ và nhớ mẹ
Cuốn nhật ký mỏng dần theo đêm sáng trắng
Nửa cuốn vở sót lại toàn giấy trắng
Đứt ngang
Thác nắng
Đầu ngày

Sao không là tao mà lại là mây
Sao không cả hai thẳng một lúc
Nhớ chiều mây hy sinh
Đất Quảng Trị ghì vào mình những chùm thơ chưa hái
Những nỗi niềm đang ráo riết xanh

Bây giờ mỗi bữa nắng hanh
Mây vẫn về với tao giữa những câu thơ viết vội
Nói một điều gì đi Lâm ơi
Đừng bắt tao phải ngồi ngậm tăm
trước nửa phần giấy trắng...

30/4/1995

(Rút từ tập thơ “Quà tặng hành tinh”, NXB Hội Nhà văn, H. 1998).

LỜI BÌNH CỦA NHÀ THƠ VƯƠNG CƯỜNG

Hai người bạn, Hoàng Trần Cương và Vương Lâm chỉ học chung với nhau lớp 8, năm học 1964 - 1965 ở Trường cấp 3 Đô Lương. Cuối năm học ấy, chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ dội xuống quê hương. Trường cấp 3 Đô Lương chia ra thành hai trường, sơ tán về hai ngả. Họ chia tay nhau. Năm 1968, Vương Lâm vào bộ đội khi vừa tốt nghiệp phổ thông. Năm 1970, Hoàng Trần Cương vào bộ đội khi đang là sinh viên năm thứ ba. Năm 1972 cả hai cùng chung một “Chiến dịch 81 ngày đêm chiến đấu và bảo vệ Thành cổ Quảng Trị” ác liệt nhất trên tất cả các chiến trường lúc đó. Trong số hơn 11 ngàn liệt sĩ hi sinh trong chiến dịch ấy, có Vương Lâm. Trong số hàng vạn thương binh, có Hoàng Trần Cương. Họ chỉ “gặp nhau” bất ngờ, khi cả hai cùng có mặt trong tập sách *Tâm hồn tuổi trẻ* năm 1972, do Nhà xuất bản Thanh Niên ấn hành. Hai tâm hồn đồng điệu, nặng tình, nặng nghĩa, nặng trách nhiệm với quê hương, đất nước trong những dòng thơ và những dòng nhật ký nóng hổi. Đó là tập sách thu hút bạn đọc trẻ hướng tới những phẩm chất anh hùng, không sợ gian khổ, hi sinh sẵn sàng lên đường đánh giặc.

Tuy vậy, thơ của hai người vẫn là những chùm thơ tiềm năng, những chùm thơ chưa hái. Hoàng Trần Cương đi đến hết cuộc chiến, có cơ hội biến chùm thơ chưa hái thành chùm thơ chín tặng cho đời. Nhưng Vương Lâm, không còn cơ hội. Anh mãi mãi tuổi hai mươi. Điều này đã để lại một khoảng trống xót xa, một nỗi day dứt khôn nguôi. Hoàng Trần Cương đã thể hiện nỗi lòng đó trong bài thơ “Chùm thơ chưa hái” để tưởng nhớ Vương Lâm. Bài thơ “Chùm thơ chưa hái” viết năm 1995, sau 23 năm chia tay mãi mãi người bạn học, bạn thơ, tưởng mọi sự day dứt, xót xa đã vơi bớt.

Những day dứt biến những câu thơ trở nên buồn, già, gọi và đầy cảm giác. Nắng, hoàng hôn cũng già đang dìu nhau về núi. Thơ không nhắc tới Quảng Trị nhưng tất cả đều gọi về vùng đất ấy, nơi một thời hai người cùng chung một chiến hào đánh giặc: *“Nắng cũng biết già đến thế Lân ơi/ Hoàng hôn đại ngàn dìu nhau về núi”*. Bóng dáng chiến tranh, những cảnh vật cụ thể và những người lính trẻ hiện lên.

Không tạo ra một cảnh mộng mơ, chỉ vài nét chấm phá, tâm hồn chiến sĩ ngày ấy, yên bình trong gian khổ và hi sinh: *“Gốc sáng lẽ nào mây từng ngời làm thơ và nhớ mẹ/ Cuốn nhật ký mỏng dần theo đêm sáng trắng”*. Gốc sáng lẽ, thơ, mẹ, trăng và cuốn nhật ký, gọi nhớ về liệt sĩ Vương Lân. Những dòng nhật ký chiến trường, những câu thơ, những chùm thơ tiềm năng, đầy hứa hẹn sẽ hái trong tương lai. Hoàng Trần Cương tin như thế.

Và sự thật cắt ngang ký ức, những trang giấy trắng trong cuốn nhật ký mãi mãi không có thêm một dòng nào nữa. Thơ Hoàng Trần Cương chạm khế vào một nỗi đau thật tinh tế. Kỷ niệm đang sống lại, buồn thương nhưng diễn tả thật bình tĩnh và tinh tế: *“Nửa cuốn vở sót lại toàn giấy trắng”*.

Bỗng nhịp thơ đột ngột, ú ớ, nghẹn, giật cục hai chữ một: *“Đứt ngang/ Thác nắng/ Đầu ngày”*. Thơ là nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ, nhịp điệu để diễn tả nỗi lòng. Trong cái đau thương vụn vặt thức dậy đó, đã làm nền bật lên những câu thơ vô thức: *“Sao không là tao mà lại là mây/ Sao không cả hai thẳng một lúc”*. Những câu hỏi dồn dập không thể trả lời. Tác giả như bưng tỉnh và thừa nhận sự thật đau đớn này *“Nhớ chiều mây hy sinh”* và người đọc bị ám ảnh bởi câu thơ, *“Đất Quảng Trị ghì vào mình những chùm thơ chưa hái”* và *“Những nỗi niềm đang ráo riết xanh”*. Cảnh, tình đối lập. Đất Quảng Trị ghì biết bao liệt sĩ nhưng ghì “chùm thơ chưa hái”, chỉ có một. Trong cái “ghì” đó, sự yêu thương, niềm tin, nỗi xót xa và tiếc nuối khôn cùng.

Giờ thì Hoàng Trần Cương biết, chùm thơ chưa hái, mãi mãi không thể hái: “*Bây giờ mỗi bữa cơm nấng hanh/ Mà vẫn về với tao giữa những câu thơ viết vội*”. Tưởng đã trả được món nợ lòng, nhưng ông đã không thể ra khỏi ma trận ấy. Sự hy sinh, sự tài hoa của bạn ám ảnh đến hết đời: “*Nói một điều gì đi Lân ơi/ Đừng bắt tao phải ngồi ngậm tằm/ Trước nửa phần giấy trắng...*”.



Lau trắng Thành cổ

Bài thơ “Chùm hoa chưa hái”, nổi day dứt, một khoảng trống xót xa mà tình bạn, tình thơ để lại, Hoàng Trần Cương lấp mãi, chẳng đầy. Ông đã đọc nhiều lần cho tôi nghe, lần nào đôi mắt cũng nhìn vào xa xăm và nói: “Nếu Vương Lân còn sống, nhất định sẽ là một nhà thơ tài hoa!”.

Giờ thì Hoàng Trần Cương đã biến nỗi nhớ bạn bằng cuộc hành trình tìm bạn. Tôi tin hai người sẽ gặp nhau. Và chắc chắn ông sẽ đọc trực tiếp bài thơ “Chùm thơ chưa hái” cho Vương Lân nghe...

(Nguồn: Báo Văn Nghệ)

TRUYỆN NGẮN TẢN VĂN

TÁC GIẢ

NGUYỄN THỊ MINH THÌN
VƯƠNG THỰ

NGƯỜI TRỞ VỀ

Truyện ngắn

Vào một ngày đã xa, rất xa... Năm ấy tôi còn bé. Một đêm mưa phùn và giá rét, tôi và mẹ nằm co quắp trong chiếc chăn bông cũ kỹ. Nằm lọt thỏm trong lòng mẹ, được truyền hơi ấm từ người mẹ sang nên tôi ngủ ngon giấc. Còn mẹ, tấm chăn bị dẹt bông, lại thùng lỗ chỗ, chắc mẹ bị rét, không ngủ được. Nửa đêm, đang trằn trọc, mẹ nghe tiếng gõ cửa hai, ba lần:

- Thanh ơi, Thanh! Mở cửa cho anh vào với!

Tiếng gọi yếu ớt của một người đàn ông. Mẹ nằm im một lúc nghi ngại. Chợt nhận ra tiếng gọi quen thuộc, mẹ bỗng choàng dậy, tìm bao diêm và bật đèn lên. Vì mẹ bật dậy nên con lạnh đột

ngột ủa vào người tôi, không chịu nổi, tôi cũng phải dậy theo. Ngồi trên giường, tôi cố hét thật to về tức giận:

- Mẹ!

Mẹ bỗng quay lại, ân cần bảo tôi nằm xuống. Mẹ nhẹ nhàng đắp chăn cho tôi, nhưng tôi không chịu. Tôi ngồi thu lu nơi góc giường quan sát người đàn ông vừa mới bước vào nhà. Ông trạc tuổi ba mươi, dáng gầy gơ xương, mặc bộ quân phục bạc màu, ướt lướn thướt từ đầu đến chân, đôi môi tím tái, rét run cầm cập... Mẹ vội lại bếp nhen lửa lên và nói trong nước mắt:

- Sao khổ thân anh thế này anh Sinh ơi? Sao anh lại về vào lúc nửa đêm thế này? Ba lô quần áo

đâu rồi, áo mưa cũng không có... Anh đi dưới trời mưa rét thế này rồi đến ốm mất thôi! Lại gần bếp ngồi đi, để em nấu cơm cho anh ăn... Khổ thân anh quá, nhưng về đến nhà là được rồi, yên tâm rồi!

Mẹ vừa nói vừa khóc, tôi nghe tiếng mẹ sụt sịt mãi không thôi.

Người đàn ông ngồi cạnh bếp, được sưởi ấm... nên giọng nói đã dần trở lại bình thường. Ông hỏi:

- Con mình là trai hay gái hả em?
- Con gái anh ạ!
- Nó mấy tuổi rồi?
- Nó mới lên năm. Anh đi rồi, tháng Ba năm sau em mới sinh con.
- Vậy hả? Em đặt tên con là gì?
- Chẳng phải anh đặt tên trước cho nó rồi sao? Tên là Xoan mà.
- Đâu có!
- Ô! Lạ nhỉ?! Lúc anh mang ba lô ra đến đầu ngõ, em mới sực nhớ và hỏi: Đặt tên con là gì hả anh? Thế rồi anh quay lại dặn dò câu gì đó, em nghe có chữ Xoan mà?

- Không phải. Đó là do hai người bạn cùng đi với anh, họ nháy nhau và cười đùa âm ỉ khiến anh không nghe được câu hỏi của em. Anh chỉ dặn em là đừng

ngồi gốc cây xoan nữa. Bởi anh thấy mỗi lần giặt đồ xong, mệt quá em thường ngồi vào chiếc ghế đặt cạnh gốc cây xoan, dựa lưng vào đó nên anh sợ. Ông bà ta thường bảo: Lúc đứa trẻ nằm trong bụng mẹ mặt nó quay về phía sau lưng. Mà gốc cây xoan sần sùi, gồ ghề, em dựa lưng vào đó sẽ đau, lại còn sợ chạm vào mặt con nữa.

- Ôi, thế hả? Vậy là em nghe nhầm. Mà tên Xoan cũng đẹp mà anh!

- Ừ! Cũng được. Em lại giường đưa con xuống đây cho nó sưởi để hai bố con làm quen với nhau.

Lúc này tôi mới biết ông ấy là bố mình. Mẹ lại gần giường nói với tôi: Con có xuống bếp sưởi không? Ông ấy là bố con đấy. Con phải xuống chào bố chứ!

Tôi phụng phịu trả lời: Con không thích!

Mẹ dịu dàng đáp chần cho tôi rồi quay lại bếp.

- Nó không chịu anh ạ. Thôi sáng mai bố con gặp nhau cũng được, giờ mà dậy thì rét lắm, tội con.

- Con mình có xinh không em?

- Cũng được anh ạ!

- Hay mình lại soi đèn cho anh nhìn mặt con một tý.

- Em sợ nó không chịu. Con bé này bướng cực kỳ. Thôi anh ráng chờ sáng mai nhé. Cơm chín rồi anh ăn đi kéo dỗi.

Một lúc sau tôi không nghe hai người nói gì thêm, và tôi biết mình sẽ không bị quấy rầy, liền cố tình nhắm mắt và ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Tôi biết ông ấy là bố mình, nhưng không hiểu sao tôi lại không thể gần gũi được. Khi ông ra đi tôi chưa có mặt trên đời này. Và bây giờ ông trở về, người gầy ốm còm nhom như con ma dỗi, da dẻ xạm đen từng mảng trên mặt nên tôi sợ, không dám đến gần. Ông muốn gần gũi, âu yếm, ôm hôn tôi, nhưng tôi lại cố tình tránh mặt. Và mỗi lần như vậy, đôi mắt của ông rất buồn.

Một năm sau, khi tôi lên sáu tuổi, bố bảo: Con nó lớn rồi phải cho nó đi học chứ em! Đi học thì nó mới khôn ngoan lên được. Mẹ bảo: Nó yếu ớt thế này phải

cho qua đốt đũa. Hết đau ốm rồi mới đi học được anh ạ!

Nhưng bố không nhất trí, bố bảo: Để quá nhiều tuổi là không có trường nào người ta cho con mình vào học đâu!

Vậy là tôi được đi học. Trong lớp mẫu giáo năm đó tôi là đứa lớn tuổi nhất, nhưng sức vóc không lớn hơn được ai, thậm chí còn còi cọc hơn nhiều đứa. Tôi học rất nhanh, chữ rất đẹp lại ngoan ngoãn nên thường được cô giáo khen. Nhưng cứ hễ về đến nhà tôi lại tránh gặp bố. Không hiểu sao tôi chưa thể hòa nhập được. Một lần mẹ kể với tôi: Bố khổ lắm con ạ. Bố bị thương, lại sốt rét nhiều, không đủ sức khỏe để phục vụ trong quân đội, nên đơn vị giải quyết cho bố phục viên về quê. Trên đường về, vết thương tái phát, cơn sốt ập đến khiến bố kiệt sức, ngất lịm đi. Khi tỉnh lại thì phát hiện ra ba lô, trong đó có cả giấy tờ tùy thân của bố đều bị người người ta lấy mất. Mẹ và bố đã hai lần lên Ủy ban xã trình bày sự việc rủi ro của bố nhưng không ai tin. Người ta còn nghi ngờ bố là “kẻ đào ngũ, kẻ phản bội Tổ quốc”.

Giọng nói ảm ức của mẹ vang bên tai tôi, nhưng với trí óc non nớt, tôi không hiểu được những từ “đào ngũ hay phản bội Tổ quốc” nó có ý nghĩa gì mà nhiều lần mẹ phải khóc... Mãi đến sau này khi đã trải qua đời quân ngũ, tôi mới thấm thía được nỗi đau mà bố đã từng phải chịu đựng. Bố ít đi ra khỏi nhà. Anh trai của bố - người anh cùng mẹ khác cha mang sang cho bố vài bộ quần áo cũ, tặng thêm cho bố một bộ đồ mới, động viên khuyến khích bố rằng: Chú đừng nản lòng, người tốt không bao giờ bị phụ bạc. Dần dà mọi người sẽ hiểu và yêu mến chú!

Còn tôi, suốt ngày phải nghe thiên hạ người ta đồn thổi về bố. Đến trường thì bị bạn bè dè bĩu, khinh miệt, xa lánh. Chúng thường hùa về một phe, cả đám tụ tập lại rồi đồng thanh hô to: Con Xoan! Mày là con của kẻ đào ngũ, kẻ phản bội. Là con của một gia đình xấu xa. Chúng tao không thèm chơi với mày, mày hãy cút đi!

Chúng nó ép tôi vào một góc sân, rồi ném tất cả các thứ rác rưởi lên người tôi. Tủi thân quá tôi khóc òa lên, cho đến lúc cô

giáo biết chuyện chạy ra quát mắng, chúng nó mới chịu buông tha. Bởi vậy, giữa tôi và bố mãi vẫn chưa thể hòa nhập được.

Cho đến năm tôi học lên lớp ba. Thời gian này, cấp trên gửi về cho bố nào là Huân chương Chiến công hạng ba, Huy chương Chiến thắng hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, lại còn có cả Huân chương Giải phóng hạng Nhất. Những phần thưởng này là minh chứng cho việc bố tôi đã chiến đấu rất kiên cường và anh dũng trên chiến trường miền Nam. Những tấm huân, huy chương của bố làm tôi lóa mắt. Tôi rất tự hào và yêu kính bố, nhưng sao cái từ “bố” vẫn chưa thể thoát ra từ miệng tôi một cách tự nhiên.

Bố làm lụng vất vả. Hai sào đất trong vườn ngoài chỗ làm nhà ở ra vẫn còn rất rộng. Chỉ trừ những hôm mệt quá hoặc bị cơn đau từ vết thương tái phát, bố phải nằm liệt trên giường, còn lại là bố quần quật với mảnh vườn. Nhà tôi ở cạnh cánh đồng, địa thế thấp, đến mùa mưa bão là nước ngập quanh nhà. Không

chịu đầu hàng với thiên nhiên, bỏ dồn đất vào một chỗ cao hơn để trồng rau lang, rau cải hoặc tria đậu, lạc. Chỗ đất sâu, nước đọng quanh năm, bố trồng rau muống hoặc cấy lúa. Nhờ bàn tay chăm chỉ của bố, gia đình tôi đỡ thiếu thốn chật vật, rau đủ ăn quanh năm, cơm ít khi phải dọn khoai, dọn sắn.

Một lần tôi đi học về, hôm ấy trời nắng gắt, đôi chân trần bé bỏng của tôi gần như phỏng rộp lên trên con đường làng đầy sỏi đá. Về đến nhà thấy mẹ đang cúi húi thối cơm trong bếp, em gái hai tuổi đang ngủ say trên giường. Tôi lau mồ hôi rồi lại gần giường thơm lên má em một cái, chợt nghe tiếng gọi của mẹ:

- Xoan ơi, con về đó rồi à?

- Dạ! Con chào mẹ!

- Ừ! Con ra vườn gọi bố vào, rửa ráy chân tay, nghỉ ngơi rồi vào ăn cơm.

Tôi cảm thấy rất bức mình, bởi mẹ cố tình làm khó tôi. Từ ngày bố về đến giờ đã khi nào tôi gọi bố đâu. Tôi luôn tìm cách lảng tránh để khỏi gặp mặt bố, vậy mà mẹ... Miễn cưỡng, tôi

phải chạy ra vườn. Bất chợt tôi nhìn thấy hình ảnh của bố. Bố đang đứng chống cuốc nghỉ, khuỷu tay của bố tỳ lên đầu cán cuốc. Đôi mắt bố đang bao quát nhìn toàn bộ khu vườn với ý nghĩ trồng cây gì, nuôi con gì để cho cuộc sống gia đình ngày một khấm khá hơn. Bố rất buồn lại ít nói. Tôi biết, từ khi mẹ sinh em gái chứ không phải em trai như bố và mẹ mong ước, bố rất thất vọng và hụt hẫng. Nhưng bố vẫn rất yêu con cái, kể cả đứa con gái lớn, bướng bỉnh, đã học lớp hai như tôi. Dù miệng nó chưa một lần thốt lên từ “bố”, vậy mà ông vẫn hết mực yêu thương...

Cách khoảng bốn, năm mét, tôi đứng lặng nhìn bố. Hình hài bố gầy rạc. Tấm lưng trần nhễ nhại mồ hôi, chảy thành dòng xuống đến thắt lưng. Mái tóc bố cũng ướt sũng. Khuôn mặt đỏ bừng dưới cái nắng như đổ lửa. Bỗng nhiên một cảm xúc dâng trào, tình cảm ruột thịt trỗi dậy trong tôi. Tôi khóc nghẹn rồi chạy đến ôm chầm lấy bố và thốt lên:

- Bố ơi!



Minh họa: Ngọc Quý

Sau một chút sững sờ khi nghe tiếng gọi đầu tiên của đứa con gái búng bình, bố liền quay lại lau nước mắt cho tôi.

- Bố đây! Xoan ơi, sao vậy con? Tại sao con khóc?

Tôi ghen ngào không trả lời được nên càng khóc to hơn... Những ý nghĩ lúc đó như sóng biển từng lớp trào dâng trong đầu tôi: Bố là người khổ nhất, đau đớn và oan ức nhất. Vậy tại sao tôi lại không thương bố....

Phải một lúc sau tôi mới thốt lên được:

- Mẹ mời bố vào ăn cơm!

Gương mặt bố bỗng rạng rỡ hẳn lên, bố cười rất tươi.

- Được rồi mà, bố con mình đi vào nhà thôi!

Mẹ đang lục cục dọn cơm dưới bếp. Bố lại bẻ nước, rửa mặt mũi chân tay rồi bước vào nhà. Nhìn thấy chồng và cô con gái nắm tay nhau bước vào nhà với nét mặt tươi cười rạng rỡ, mẹ hết sức ngạc nhiên, vội hỏi:

- Hai bố con có điều gì mà vui thế? Con gái hãy kể cho mẹ nghe đi!

Tôi xấu hổ không biết nói gì, còn bố hào hứng trả lời:

- Bố con tôi vừa lập được một kỳ tích mẹ nó ạ!

- Kỳ tích gì đấy, kể cho em nghe với nào!

- Dần dà tìm hiểu rồi em sẽ biết thôi!

- Chà vậy là hai người lại có bí mật với nhau rồi đấy.

Cả nhà rất vui, ngồi vào mâm cơm. Bữa ăn chỉ có rau lang luộc chấm với nước tương, nhưng mọi người ăn uống rất ngon lành.

Chiều hôm đó có ba người đàn ông và một người phụ nữ đến thăm nhà tôi: ông Chủ tịch xã, ông Xã đội trưởng, ông Bí thư Đảng ủy và chị Bí thư Phụ nữ xã. Mẹ mời họ vào nhà rồi tắt tả xuống bếp xách ấm nước chè lên rót vào mấy cái cốc thủy tinh vừa rửa sạch sẽ mời khách. Ông Bí thư Đảng ủy vừa kéo ghế ngồi vừa đưa mắt nhìn quanh nhìn quất rồi buột miệng hỏi mẹ:

- Anh Sinh có nhà không chị?

Mẹ bỗng chợt dạ rồi bảo:

- Hình như anh ấy đang cuốc đất sau vườn thì phải!

- Thế hả? Đạo này anh có hay bị sốt rét nữa không?

- Bệnh sốt rét anh ấy chắc đã tạm lui anh ạ! Nhưng còn vết thương trên người anh ấy thỉnh thoảng tái phát, lại lên cơn đau

dữ dội. Mỗi lần vết thương tái phát, nhìn anh ấy quần quai trong những cơn đau khủng khiếp, tôi lại phải chạy ra hiệu thuốc để mua thuốc giảm đau cho anh.

- Vâng! Chúng tôi thật có lỗi với anh chị, với gia đình. Suốt bao năm qua từ lúc anh trở về, chúng tôi đã không đến động viên thăm hỏi anh. Là một quân nhân đã từng trực tiếp chiến đấu với kẻ thù trên chiến trường miền Nam, anh đã lập được nhiều chiến công, giờ đây trở về trên người mang đầy thương tích, vậy mà chúng tôi còn nghi ngờ anh ấy. Và hôm nay, không thể chần chừ thêm nữa, chúng tôi đến thăm anh và có một món quà nhỏ xin gửi tới gia đình.

Chị Bí thư Phụ nữ xã nở nụ cười cười hiền hậu rồi trao cho mẹ chiếc phong bì. Còn ông Xã đội trưởng cầm cốc nước đưa lên miệng uống vài ngụm xong đặt xuống bàn và hỏi:

- Chị có thể mời anh Sinh vào chúng tôi gặp một lúc được không ạ?

- Ủ nhĩ tôi quên mất! Nói rồi, mẹ chạy ra vườn, lát sau cả hai

người bước vào nhà. Bố mỉm cười chào mọi người rồi ngồi xuống bên cạnh mấy ông cán bộ xã. Ông Chủ tịch lúc này mới lên tiếng. Giọng ông trầm trầm, vừa nói vừa dò xét sự phản ứng trên nét mặt của người mình đối diện:

- Anh Sinh à! Chúng tôi thật có lỗi khi đã để anh phải chịu oan ức, phải chịu điều này tiếng nọ của miệng lưỡi thế gian, trong lúc đó anh đang ngày đêm phải chống chọi với căn bệnh quái ác và những cơn đau từ vết thương tái phát mỗi lúc trái gió trở trời. Nghĩ lại thật bất công cho anh quá!

Bố tôi cười hiền và bảo: Không sao đâu anh Lương ạ! Ở vào hoàn cảnh như tôi, một người đàn ông đi lính suốt sáu năm trời, ngày trở về lại về tay không. Không ba lô, quần áo, mao mũ, không giấy tờ tùy thân thì bất cứ tổ chức nào cũng không thể chấp nhận được.

- Vâng anh hiểu cho chúng tôi như vậy là quý lắm rồi!

Tôi đứng phía sau màn gió và quan sát thật kỹ. Trong số bốn người đàn ông, bố là người trẻ nhất, nhưng da dẻ của bố

đen sạm, người bố gầy gò, nhỏ thó so với mấy người kia. Nỗi thương xót bố lại thức dậy cào xé trái tim tôi. Nước mắt tôi lại chực trào ra. Ông Chủ tịch tiếp tục bằng cái chất giọng trầm trầm và khàn đục:

- Anh Sinh à! Nhân đây chúng tôi cũng muốn bàn với anh một chuyện quan trọng. Cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ càng ngày càng ác liệt, lúc này Đảng bộ xã và bà con dân xã rất cần những người con ưu tú như anh. Vậy anh có thể đứng ra nhận một trọng trách như là Trung đội trưởng trung đội dân quân được không ạ?

Nghe câu hỏi đó của ông Chủ tịch xã, bố rất ngạc nhiên. Khuôn mặt người chợt trở nên nghiêm nghị. Bố nhớ lại mỗi lần cơn đau từ vết thương tái phát, nó chìm bố chìm chìm trong cơn mê man, nó đè bẹp ý chí, làm tiêu tan mọi nghị lực và sức sống của một người đàn ông tuổi mới ngoài ba mươi... Nếu bây giờ nhận trọng trách này và đứng ra gánh vác công việc nặng nề kia, liệu bố có kham nổi không?

Ngẫm nghĩ một lúc, bố gật đầu đồng ý nhận lời.

Tối hôm đó bố mẹ rủ rì bàn chuyện với nhau. Mẹ tỏ vẻ không vui:

- Sức khỏe anh chưa đảm bảo để tham gia một công việc gì hết. Anh hãy từ chối đi. Sẽ rất vất vả, khó nhọc đấy! Đi ngày đi đêm rồi bệnh sốt rét nó trở lại thì khôn.

Nghe vậy, bố vẫn bình tĩnh và bảo: Cấp trên người đã tin tưởng đến mình thì mình phải làm thôi mẹ nó ạ! Còn đau ốm thì đã có thuốc. Đất nước mình đang còn chiến tranh. Một người đàn ông tuổi mới ngoài ba mươi như tôi chưa thể nghỉ được, phải tiếp tục chiến đấu!

Vậy là bố làm Trung đội trưởng trung đội dân quân. Bố đi từ tờ mờ sáng đến đêm khuya khoắt mới về. Hôm nào bố cũng phải ăn cơm nguội.

Bố hô hào anh em dân quân ào ào giao thông, làm hầm chữ A cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Như ông Dần bị dị tật bẩm sinh, có cục u ở phía sau vai lệch về bên phải. Cục u ấy nhô lên, đỡ lấy cái đầu nên

đường như không ai nhìn thấy cái cổ của ông. Người ông gầy gò, nhỏ bé, không làm được công việc nặng nhọc. Ông có hai cậu con trai, nhưng người con trai lớn đã vào bộ đội cách đây hai năm, cậu con trai nhỏ đang học cấp một. Nên tất cả mọi công việc đồng áng đều do bà Trung - vợ ông lo toan gánh vác. Như ông Nhã - người đàn ông tàn tật, bị khoèo tay, một chân bị liệt, lại sống độc thân. Như bà Hai Huệ, chồng chết, sống cùng cô con gái mười bốn tuổi đang học cấp hai... Những hoàn cảnh như vậy đều cần lực lượng thanh niên, dân quân, du kích giúp đỡ.

Hào giao thông được đào xuyên suốt mỗi ngõ, mỗi lối trong làng. Nối thông từ ngõ này đến ngõ kia.

Tôi nhớ, đó là cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ kéo dài từ tháng 8 năm 1964 đến hết tháng 10 năm 1968. Làng tôi ở dọc hai bên quốc lộ 7. Con đường chiến lược chạy thẳng lên nước bạn Lào. Rồi đập nước Ba ra, trạm thủy điện cung cấp nước cho các cánh đồng trong suốt 32 xã trên toàn huyện. Đó là

mục tiêu mà đế quốc Mỹ thường bắn phá, hủy diệt.

Trên cái mảnh đất quê hương đầy ác liệt ấy, sau một năm làm trung đội trưởng, bố tôi được cất nhắc làm Xã đội phó phụ trách quân sự kiêm luôn Tổ trưởng tổ phá bom. Cơ thể bố vẫn gầy gò, ốm yếu, da dẻ vẫn xạm đen nhưng khối lượng công việc càng ngày càng nặng nhọc. Làm xã đội phó, bố phải làm tất tần tật, từ việc rà phá bom nổ chậm, tới việc huấn luyện dân quân, du kích, cả việc đi giao quân mỗi khi có đợt thanh niên lên đường nhập ngũ. Trong khi đó ông Xã đội trưởng chẳng làm gì. Từ cuộc hội nghị ở Huyện đội về, ông ấy tổ chức cuộc họp từ Xã đội phó xuống Trung đội trưởng các trung đội dân quân, phổ biến tình hình công việc cụ thể, và yêu cầu cấp dưới cứ thế mà thực hiện. Còn ông Xã đội trưởng ngồi ở đâu đó nơi có ấm nước chè xanh với các cụ già nhàn rỗi, thi thoảng mới có một cuộc họp của các ông cán bộ xã thì lại tổ chức ăn uống linh đình. Họ nấu nướng ở ngay nhà ông Chủ tịch. Từ mờ sáng đã nghe tiếng lợn éc, tiếng gà vịt kêu

quang quác, tiếng dao, thớt, tiếng người lớn và trẻ con, cứ ồn ào như cái chợ. Cuộc chè chén kéo dài đến một giờ rưỡi hoặc hai giờ chiều mới tan.

Thường là bố tôi không có mặt ở đó. Ông đang ở trong một cuộc họp cùng với anh em dân quân. Phổ biến cho họ kỹ thuật rà phá bom nổ chậm. Sau mỗi đợt B52 oanh tạc, bố cùng với anh em dân quân đã có mặt nơi hiện trường để dò bom nổ chậm, và cắm vào đó một cái biển báo “Nơi này có bom nổ chậm”. Rồi từ đó họ lại lao vào trận chiến cùng với những tử thần đang nằm im lìm trong lòng đất,

Ngày mẹ tôi sinh em trai - niềm vui lớn đến với cả nhà. Em trai có đôi mắt đen to tròn, lông mi dài cong vút. Cái miệng chúm chím của em lúc nào cũng muốn bắt chuyện với mọi người. Nhìn em trai kháu khỉnh, bố bảo em trai giống bố, còn em gái lại bảo: Em giống con! Tôi cũng vậy. Và thế là cả ba bố con giành nhau giống em. Em càng lớn cặp mắt càng thau láu, trông ngộ

ngĩnh và rất đáng yêu. Nó hay ăn, ngủ nhiều và ít khóc. Từ khi có em trai, bố ít khi về muộn. Bố thường tranh thủ về sớm để giúp mẹ thay tã hoặc nấu cháo để em ăn thêm cho chắc bụng. Khi em được sáu tháng tuổi, những buổi chiều hoặc là ngày Chủ nhật, chị em tôi thường bế em sang chơi nhà hàng xóm. Hàng xóm gần nhất là ông Cường, người đàn ông tầm thước, tuổi gần năm mươi, nước da rám nắng. Ông Cường rất khéo tay, thường đan lát thúng mủng, dầm sàng để dùng, và còn có hàng để bà vợ mang ra chợ bán. Ông có nụ cười cởi mở và bao dung. Có nhiều hôm, tôi thả em bò lê bò la giữa nhà, em đá cả quần, ướt nhoè ướt nhoét giữa nền nhà và khai mù lên. Những lúc ấy tôi sợ quá, bối rối vô cùng, không biết làm sao, chỉ biết đánh em vào mông cho nó khóc ầm lên. Nghe tiếng khóc, ông Cường chạy vào và bảo: Em nó còn bé, có biết gì đâu mà đánh em. Thôi cháu đưa em ra cầu ao rửa ráy sạch sẽ rồi về nhà mặc cho em chiếc quần khác, để ông lau nhà cho.

Bao giờ cũng vậy, ông không hề bực tức hay cáu gắt, luôn nói năng nhẹ nhàng. Cả bà Cường cũng vậy, mỗi lần bà đi chợ về, thế nào cũng có quà bánh cho chị em tôi. Bởi thế mà chị em tôi xem ngôi nhà của gia đình ông bà Cường như ngôi nhà thứ hai của mình.

Một buổi trưa tháng 6, ba chiếc B52 ào tới, thả ba loạt bom, gieo nên cảnh chết chóc, đau thương lên xóm làng tôi. Lúc này tôi cùng với em Lành đang học ở trường, em trai đi nhà trẻ, mẹ làm cỏ lúa ngoài đồng. Nghe tiếng kèn báo động, bố cùng anh dân quân đã có mặt nơi hiện trường. Chợt có tiếng trẻ khóc trong một ngôi nhà đang cháy dở, bố liền lao vào cứu được hai bé gái, một đứa lên bảy, một đứa lên năm đến chỗ an toàn. Xong, bố định quay vào công bà Tam ra khỏi đám cháy, nhưng không kịp nữa rồi! Cột kèo, tranh tre và bức vách đều cháy rụi. Ngôi nhà đổ ụp xuống. Ngọn lửa bốc cao rừng rực. Cả tổ dân quân đứng nhìn đám cháy mà đau đớn rưng rùi. Lúc này sức nhớ đến

nhà mình, bố liền tức tốc chạy về, thấy khói lửa trước sân nhà vẫn chưa tan. Xác bom bi và những quả bom xanh lè chưa nổ. Bố đi quanh về phía sau nhà, rồi vòng ra đằng trước để tránh bom nổ chậm. Chợt nhớ ra điều gì, bố chạy sang nhà ông Cường thì thấy ông đang nằm sõng soài giữa sân trên một vũng máu. Máu từ trên đầu nhỏ xuống, máu ở bắp tay ông bên dưới bả vai. Ông vẫn còn thở. Bố đỡ ông dậy và cõng ông đi tắt qua cánh đồng xuống bệnh viện cách nhà hơn một cây số. Tổ dân quân có nhiệm vụ khiêng cáng những người bị thương xuống viện, số còn lại mai táng những người bị tử vong. Lửa đã tắt, nhưng những làn khói chưa tan, vẫn cuộn cuộn bốc lên từ những đám tranh pheo, tre nứa, từ những cây cột nhà cháy dở.

Trận oanh tạc của B52 hôm đó, ba ngôi nhà bị cháy rụi. Nhà của gia đình tôi bị đổ sập. Căn hầm chữ A bị hỏng nặng. Riêng nhà ông Cường bị đổ sập hoàn toàn, cũng may hai cậu con trai còn học ở trường, bà vợ đi làm đồng chưa về nên thoát án tử.

Ông Cường sau một thời gian điều trị ở viện, vết thương bên dưới bả vai đã khỏi, còn vết thương trên đầu có một viên bi ở trong sọ não chưa thể lấy ra được. Kể từ đó, ông chẳng nhớ gì hết. Hễ đi ra khỏi nhà lại không nhớ đường về. Bà vợ phải suốt ngày canh chừng ông, nhưng không thể canh chừng mãi được, cứ lảng đi một tý là ông Cường lại trốn đi. Nghe tiếng ì ầm của xe cộ ngoài đường, ông lại đưa bàn tay khô nứt lên bịt lấy hai tai, và chúi đầu vào cổng hoặc một xó xỉnh nào đó. Người ông gầy gò, khô xác. Ông chỉ ăn mỗi ngày một bữa sáng hoặc một bữa tối. Có hôm ông trốn đi hai ngày, hai cậu con trai, một đứa mười sáu tuổi, một đứa mười bốn, đi tìm mãi mới đưa được ông về nhà.

Ông Cường - người đàn ông xởi lởi, niềm nở, hài hước, vui nhộn, thường đem lại tiếng cười cho mọi người. Giờ đây bỗng trở nên ồm ồm, gầy mòn, quần áo rách bươm, vẻ mặt ngơ ngác, cặp mắt hoang dại, thất thần. Nhìn ông, dân làng không ai cảm lòng được. Nhất là chị em tôi,

mỗi khi nhìn thấy ông, nước mắt lại trào ra...

Một thời gian sau đó, ông Cường qua đời!

Ông Dần ở cách nhà tôi bốn ngôi nhà, trong một mái tranh xiêu vẹo, lụp xụp. Ông Dần ốm nặng, nằm liệt giường kể từ khi nhận được tin đưa con trai lớn hy sinh ở mặt trận đường 9 Nam Lào. Khi bố tôi cùng ông Trưởng Ban Mặt trận và anh Bí thư Đoàn xã đến thăm, ông Dần đang nằm co ro trong căn phòng chật chội, thiếu ánh sáng. Thân hình ông vốn gầy gò, ốm yếu, giờ đây trông lại càng thảm hại hơn.

- Anh Dần à! Anh đau ốm thế nào, có ăn uống được gì không?

Bố lại gần, ngồi xuống bên cạnh, cầm lấy bàn tay ông. Bàn tay lạnh ngắt, với những ngón tay gầy gò, xương xẩu. Bố chợt nghe tim mình nhói đau. Người đàn ông gầy gò, nhỏ bé và yếu ớt này suốt đời phải chịu cay đắng, tủi nhục vì cái hình thức xấu xí của mình. Đã vậy lại không làm được gì để giúp vợ nuôi con. Ông luôn biết ơn vợ mình - người đàn bà đã tự nguyện đến với ông,

chăm sóc ông. Và sinh cho ông hai cậu con trai khôi ngô, tuấn tú, khỏe mạnh. May cả hai đều giống mẹ, chứ không mang cái hình hài xấu xí như ông. Ông luôn cảm thấy sung sướng và tự hào vì điều đó. Ông cảm ơn trời phật đã ban cho ông niềm hạnh phúc lớn lao đó. Cậu con trai lớn thông minh, khỏe mạnh, học hành giỏi giang. Nhưng chỉ học hết cấp ba là xung phong vào bộ đội. Sau hai năm nhập ngũ, gia đình chỉ nhận được vón vện hai lá thư. Giờ đây, nhận được tin dữ này, ông không sức làm sao được.

Khi thấy mọi người đến thăm, ông cảm động và tủi thân nên đã khóc oà. Những giọt nước mắt lăn dài trên khuôn mặt xanh xao, vàng vốt của ông. Thường ông Dần nằm phải kê gối thật cao, bởi cái cục u phía sau lưng cứ cộm lên khiến cho ông khó thở. Lúc này ông muốn ngồi dậy để tiếp khách nhưng không sao dậy được. Bố tôi phải luồn tay bên dưới lưng để đỡ ông dậy:

- Cố gắng lên anh nhé!

- Cảm ơn hai anh và cháu!

- Được rồi mà! Anh cố gắng ăn nhiều vào, uống thuốc cho đều đặn, mau lại sức. Anh mà cứ ốm mãi rồi chị và cháu lại càng khổ thêm.

- Tôi không sao đâu anh, chỉ tại cái tuổi già càng ngày càng ập đến, sức khỏe yếu, không có sức đề kháng, nên bệnh tật nó dễ thôi. À mà hai tờ báo Quân đội nhân dân, anh đưa cho tôi hôm qua, cháu nó đọc cho tôi nghe hết cả rồi anh ạ! Thế là cuộc hành quân Lam sơn 719 của Mỹ - ngụy đã bị ta đập tan. Và giấc mơ Việt Nam hóa chiến tranh của chúng đã hoàn toàn thất bại thảm hại. Chúng hy vọng làm chủ, và biến đường số 9 thành lưỡi dao, cắt đứt tuyến vận tải Trường Sơn, nhưng ta đã làm chủ được con đường này.

Tôi nhớ ngày đó, bố làm cán bộ xã đội nên hằng ngày ông bưu chính của xã mang đến cho bố một tờ báo Quân đội nhân dân. Không có thời gian đọc nên mỗi lần nhận báo, bố đều đưa hết cho ông Dân. Với sự ham đọc, ham hiểu biết cùng trí tuệ sắc sảo và tâm hồn phong phú, ông Dân hiểu sâu sắc về những tin tức

quan trọng, đặc biệt là tin chiến thắng của hai miền Nam, Bắc. Đọc xong, ông truyền đạt lại cho bố những gì ông nắm được, hiểu được, bằng những lời lẽ hết sức khiêm tốn.

Và giờ đây, ngay cả khi ông đang ốm, đang mang nỗi đau đớn xót thương của một người bố mất con, nhưng ông vẫn không quên trách nhiệm của mình đối với một người cán bộ mà ông hằng yêu mến, kính phục. Bằng giọng thều thào, có lúc gần như hụt hơi, ông Dân bảo:

- Có phải thằng Hùng nó cũng hy sinh trong trận chiến này không anh nhỉ?

- Nó hy sinh ngày 18 tháng 2 ở bản Đông Sê Pôn, nơi ta và địch giành nhau quyết liệt từng móm đồi. Và ngày 23 tháng 3 thì chiến dịch phản công đường 9 Nam Lào kết thúc toàn thắng. Nhưng trong một cuộc chiến giữa ta và địch, dầu phần thắng thuộc về mình thì sự thương vong và đổ máu của anh em chiến sĩ cũng rất lớn anh ạ! - Bố ôn tồn trả lời ông.

Cặp mắt nhỏ luôn ánh lên những tia sáng thông minh, lúc này bỗng

ngước lên nhìn về phía ba người khách như muốn bảo rằng: “Tôi rất đau xót vì mất con, nhưng tôi rất tự hào bởi nó đã hy sinh xương máu của mình cho một cuộc chiến hết sức quan trọng. Cũng nhờ cuộc chiến này mà giấc mơ “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ - ngụy đã hoàn toàn thất bại, phải không ạ!”.

Khi ba người khách ra về, ông Dần cũng cảm thấy nỗi đau đớn, xót thương vì mất con đã vơi bớt đi. “Chiến tranh mà. Con ơi! Khi nhận được giấy báo tử của con, lòng bố đã quặn đau. Bố tưởng như mình không sống nổi. Nhưng giờ đây bố đã được thức tỉnh. Trong cuộc chiến này, biết bao gia đình cũng đã chịu nhiều mất mát, đau thương. Những người vợ mất chồng, những người cha, người mẹ mất con, chứ có riêng gì bố đâu. Bố thương nhớ con. Bố đau xót vì mất con, nhưng cũng rất tự hào về con. Là một chiến sĩ pháo binh, con đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng và hy sinh anh dũng. Bố rất yêu con. Nếu có kiếp sau, bố con mình lại gặp nhau con nhé!”. Mãi nghĩ, nước mắt ông rơi dàn dụa ướt đầm khuôn mặt khi nào không hay...

Ông Dần đã khoẻ lại. Ông lại đi vào đi ra, nhổ cỏ vườn rau, chăm đàn gà, đàn vịt. Con lợn nái trong chuồng, cứ mỗi năm cho ra hai lứa lợn con, mỗi lứa, chín hoặc mười con núc ních mũm mĩm. Chỉ cần chăm hai tháng là có thể xuất chuồng được. Tiền bán lợn con, bà Trung - vợ ông mua quần áo, sách vở cho cậu con trai đang học lớp năm và cắt thuốc bắc bồi bổ cho ông. Uống thuốc vào, ông ăn được, ngủ được, người khoẻ dần, da dẻ bớt xanh xao. Cứ mỗi buổi chiều, khi nồi cơm, nồi canh đã chín, ông Dần lại ra ngồi trên chiếc ghế tựa đã long chân, đặt ở đầu hiên nhà, trên tay cầm quyển “Truyện Kiều” đã cũ nát được ông bọc lại cẩn thận, vừa ngâm nga, vừa chờ đợi vợ con về. Bà vợ đi làm đồng, cậu con trai buổi sáng đi học, buổi chiều chăn trâu, cắt cỏ.

Ông ngồi đó chờ đợi và đọc thơ. Có nhiều hôm, tôi sang thăm ông, đem cho ông vài tờ báo Quân đội nhân dân. Có hôm tôi thấy ông vừa đọc Kiều vừa lau nước mắt. Lúc ấy trái tim tôi bỗng se sắt và trách sao tạo hóa lại bắt công với ông Dần đến

vậy? Tại sao một tâm hồn đẹp lại ẩn náu trong cái thể xác méo mó, què quặt? Tôi biết, mỗi lần đi ra đường, ông thường bị trẻ con hô hoán “Lão gù bay oi, Lão gù xấu xí, ném chết ông ta đi”. Và thế là bọn trẻ con mất dạy ấy hùa theo. Chúng nhặt đất, đá, vỏ cam, vỏ chuối, rêu rác hoặc bất cứ thứ gì ném lên người ông. Ông cố tình đi nhanh cho qua cái đám trẻ chết tiệt kia. Nhưng những hòn đất, hòn đá cứ tới tấp trúng vào người ông. Ông quay người bên này, bên nọ nhưng không sao tránh khỏi. Bị người đời khinh rẻ và giày xéo, tâm hồn ông luôn khổ đau, quằn quại...

Đã nhiều lần tôi tự hỏi: Ông thương con hay thương nàng Kiều? Thương nàng Kiều, là cảm xúc khi ông đọc Kiều. Còn thương nhớ con là điều diễn ra thường xuyên trong những đêm dài thao thức, những đêm dài sâu thẳm, chỉ có tiếng dế kêu râm ran trong lòng đất, tiếng côn trùng rì rả và ông thiếp đi để rồi mơ tiếp giấc mơ khi thấy đứa con trai yêu quý trở về...

Nhưng dầu thế nào thì ông cũng phải chấp nhận cuộc sống hiện tại. Và ông ngồi đó vào những buổi chiều, chờ đợi và

hy vọng. Đàn gà đông đúc mổ thóc trên sân. Tiếng gà mái nhả thóc gọi con. Tiếng gà trống lục cục gạ bạn tình. Thi thoảng làn gió mát từ cánh đồng thổi về, làm rối bù mớ tóc bạc của ông, mang theo mùi thơm của hương lúa chín và cũng đem lại cho ông chút lòng thư thả.

Cứ tưởng những buổi chiều như thế sẽ đồng hành cùng với ông được dăm, mười năm, nhưng thật không ngờ.

Vào một buổi trưa tháng 5 của năm 1972. Lúc ấy hai đứa em tôi còn học ở trường. Tôi và mẹ nhỏ cỏ ở vườn rau sau nhà thì nghe tiếng B52 ào đến, cả hai mẹ con chạy vội vào căn hầm chữ A của gia đình vừa được sửa sang lại. Ngồi trong hầm, mẹ bòn chòn ngó vào ngó ra. Không biết bố con hiện giờ ở đâu, có bị làm sao không? Ở trường học có bị chúng ném bom không? Không ai trả lời câu hỏi của mẹ, chỉ nghe những tiếng nổ long trời lở đất và tiếng kêu khóc ở ngoài bãi đê... Một lúc sau thấy bố về. Bố cầm trong tay một chiếc áo dính đầy máu. Đó là chiếc áo quân phục cũ bố mặc bên ngoài khi cùng anh em dân quân đi tìm xác của năm đứa trẻ chôn trôn ngoài

bãi nhưng chỉ tìm được bốn đứa. Mọi người bẻ xác những đứa trẻ xấu số về sân kho, đặt chúng nằm thành một hàng dọc. Còn xác của thằng bé con ông Dần không tìm được. Sau một buổi trời tìm kiếm dưới cái nắng chói chang gay gắt, lúc này cả tổ dân quân đã nản lắm rồi. Họ quay về nhà, bởi không muốn ra nơi nguy hiểm đó nữa. Ai nấy đều thốt lên: “Chịu thôi, anh Sinh ơi! Cái số thằng bé nó như vậy rồi, giờ mình đến đó nhờ may vướng phải những quả bom nổ chậm đang nằm chình ịch dưới đất, chạm đến là nó nổ, lại thêm mấy xác chết nữa. Về thôi anh ạ!”...

Nhưng bố tôi nhất định không chịu. Cầm chiếc áo dính đầy máu, bố xuống cầu ao giặt giũ rồi phơi lên bờ rào. Vào trong nhà lục chiếc áo khác khoác vào rồi bố lại quỳ quả ra đi. Mẹ hốt hoảng hỏi: Ông còn đi đâu nữa? Bố bảo: Hai đứa nó về đó rồi, mấy mẹ con vào nhà đi, nấu cơm mà ăn đừng đợi tôi.

Bố không an tâm khi xác con ông Dần chưa tìm thấy. Bố không đành lòng khi nhìn hình ảnh ông Dần, một ông già dị tật, ốm yếu, người gầy quắt như một đứa bé,

lê lét từ nhà ra đến sân kho, nằm bên cạnh xác của những đứa trẻ đã được tìm thấy, mà xác con mình lại mất tăm mất tích. Nhìn thấy ông vật vờ kêu khóc, bố không sao cảm lòng được. Trở lại nơi vừa bị B52 oanh tạc, bố đi trên bờ những hố bom, đảo mắt không sót chỗ nào, cả dưới lòng hố bom, cả những ụ công sự vừa được san phẳng... Trở đi trở lại nhiều lần trên cái vùng đất đó cho đến lúc tưởng như hoàn toàn tuyệt vọng thì bàn chân của bố dẫm phải ngón chân cái của thằng bé. Ngón chân nhỏ xịu trồi lên mặt đất. Mừng quá, mừng trong sự khổ đau tuyệt vọng. Thằng bé chết rồi nhưng đã được tìm thấy xác, để cùng trở về với bạn bè của nó, để được nằm bên cạnh những đứa bạn xấu số của nó. Mới mấy giờ trước đây chúng còn reo cười, nhảy nhót, tung tăng... Chúng nấp trong những ụ công sự mà trước đây đại đội pháo cao xạ 37 đóng quân để chơi đánh trận giả. Vậy mà trong thoáng chốc thân xác của chúng đã bị vùi lấp. Đứa không bị vùi lấp thì bị mảnh bom phạt mất tay, mất chân. Máu loang đỏ cả một vùng.

Thay cho cuốc xẻng, bố dùng mười đầu ngón tay khươi đất đá rồi bế xác thằng bé về sân kho đặt bên cạnh ông Dần. Những ngón tay của bố bị trầy xước và tóe máu, nhưng bố không cảm thấy đau. Bố chỉ đau ở trong tim. Con tim bố như có hàng ngàn mũi kim châm đến rỉ máu khi nhìn hình hài của những đứa trẻ vô tội bị méo mó, bầm dập, thâm tím. Có đứa còn bị cắt tay, cắt chân bằng những mảnh bom của kẻ thù. Bên cạnh xác của những đứa trẻ là một ông già. Người ông cũng bé quắt như những đứa trẻ mười hai, mười ba tuổi kia. Ông đang đau, nổi đau mắt con. Nổi đau đã bào mòn gặm nhấm cơ thể ông, kể từ khi đứa con trai lớn hy sinh ở mặt trận đường 9 Nam Lào. Nổi đau hút hết nhuệ khí trong con người ông, khiến cho ông không gượng dậy nổi nữa, bà vợ phải ngày ngày chăm chút ông. Nhưng hôm nay, bà không thể chăm ông được nữa rồi. Bà gào khóc át cả tiếng rên yếu ớt của ông. Bàn tay bà mân mê trên cái đầu bẹp dẹt của đứa con trai yêu quý. Tim bà như có ai bóp chặt đến uất nghẹn.

Tất cả những người thân thích ruột thịt của những đứa trẻ xấu

số kia đều ôm lấy xác con mà gào khóc thảm thiết...

Thấy ông Dần mắt nhắm nghiền, hình như ông bị ngất lịm đi, bố hoảng hốt vội nâng đầu ông lên và lay gọi:

- Anh Dần ơi! Anh Dần! Tôi đưa thằng Hải về đây rồi anh ạ, anh tỉnh dậy đi. Ông Dần mở mắt. Cặp mắt nhỏ nheo nheo gần như dại đi, không nhìn thấy gì nữa. Nhưng khi nghe nhắc đến tên con, ông vội giơ cánh tay yếu ớt lên sờ soạng: Hải ơi, con đã về đó hả con? Về ăn cơm đi con. Thả trâu rồi đi chơi cả ngày. Con không đói bụng à? Tội nghiệp con tôi!

Chập tối, những chiếc quan tài nhỏ của những đứa bé đã được đóng xong. Bố cùng anh em dân quân tắm rửa cho những đứa bé xấu số kia, rồi bỏ chúng vào quan tài. Tuy đèn không dám thắp, nhưng những bó hương vẫn nghi ngút cháy trên đầu chúng. Có khoảng mười hai người đi đào huyệt. Gần sáng huyệt đã đào xong. Lại thêm năm ngôi mộ nữa, bên cạnh những ngôi mộ dày chi chít, tại khu nghĩa địa phía sau đê, dưới những hàng cây phi lao, bạch đàn

xanh tốt. Có nhiều cây bị bom phạt cụt ngọn, nhưng rồi chúng vẫn đứng vững, vẫn tiếp tục đâm chồi, nảy lộc và vươn lên.

Khi đám tang của những đứa trẻ được lo xong, bố bé ông Dân về nhà. Lúc này ông không biết gì nữa hết. Bà Trung, người đàn bà cao lớn, khỏe mạnh, đảm đang, tháo vát, yêu chồng, thương con, luôn hăm chút cho mọi người trong gia đình đến nơi đến chốn. Nhưng giờ đây, khi đứa con cuối cùng của bà cũng đã ra đi, bà gào khóc đến cạn kiệt sức lực. Bà tưởng như đất dưới chân mình sụt lở. Bà chỉ muốn đi theo thằng bé....

Rồi nửa tháng sau, ông Dân cũng qua đời, để lại bà vợ một thân một mình cô quạnh. Trên bàn thờ là ba bức chân dung của ba bố con. Họ đang mỉm cười sau làn khói hương nghi ngút. Cả ba người đều đang dặt tay nhau về nơi tiên cảnh. Họ đã thoát khỏi cảnh sống trần ai. Nơi đây những bom đạn chết chóc đau thương.

Miền Bắc đã ngừng tiếng bom roi. Nhưng miền Nam vẫn còn khói lửa chiến tranh. Thanh niên,

trai tráng trong làng vẫn tiếp tục lên đường nhập ngũ. Bố tôi vẫn phải tiếp tục công việc của mình. Ông cùng với anh em dân quân, tập trung vào công việc rà phá bom nổ chậm. Huấn luyện dân quân, du kích. Ngoài ra bố còn phải nhận thêm trọng trách là đội trưởng đội sản xuất. Bố hào hào bà con nông dân, thả bè hoa dâu, phủ xanh đồng ruộng nhằm tăng năng suất lúa “Năm tấn trên một héc ta”.

Bố làm quần quật suốt ngày. Năng nổ, nhiệt tình. Và cái danh hiệu Chiến sĩ thi đua năm nào cũng được dành cho bố. Nhưng suốt tám năm trời bố vẫn chỉ là Xã đội phó, không được cân nhắc lên làm Xã đội trưởng. Bởi bố không phải là đảng viên. Giấy tờ của bố đã mất từ ngày ra quân...

Nhưng, dường như điều đó chưa bao là quan trọng với bố. Bởi, với một người lính từng trải qua cuộc chiến, đối mặt với làn ranh sinh - tử quá đổi mong manh như bố; chứng kiến nhiều cảnh đời cực cực, xót xa như ông Dân, ông Cường... thì mọi chức tước chỉ là hư danh...

ĐƯỢC MẮT

Truyện ngắn

Ở xóm nhỏ có cái tên thật lạ: Rú Cày, đất đai cằn cỗi, thế nhưng nhờ bàn tay chăm chỉ, siêng năng của người mà cây trái vẫn bốn mùa tốt tươi, hoa vẫn thi nhau khoe sắc, là địa chỉ cho chim về làm tổ, khi nào cũng véo von, lạnh lót. Ở đó có độ mười hộ sinh sống, trong số đó có hai gia đình thường xuyên đi lại, chia sẻ cùng nhau, hai người đàn bà vẫn coi nhau như bạn, thậm chí như chị em ruột thịt. Đó là Mai và Ngân. Hai người đàn bà có độ tuổi suýt soát nhau, cả hai đều có công việc ổn định, con cái ngoan ngoãn, chăm chỉ.

Ngôi nhà Mai nằm trên đỉnh đồi, vườn rộng và có nhiều thứ cây nên mùa nào thức nấy. Mùa hè là vườn trĩu những cành vải chín đỏ mọng trông thật thích mắt,

là những quả dứa độc bình thơm lừng góc vườn, là những chùm nhãn lúc lửu quả là quả. Mai là cán bộ Bảo hiểm kiêm luôn công việc tại bệnh viện, ngày đi làm đến tối mịt mới về nhưng khu vườn vẫn được ưu tiên số một. Chiều buông ánh đèn loang mặt đất thì bóng của Mai cũng in xuống đám vườn, từng bước chân thoăn thoắt như chạy đua với thời gian quẹt vào không gian chiều thật rõ. Chồng Mai công tác xa ít về, cô lo toan nhà cửa con cái và chăm lo mọi việc. Người ta ít thấy Mai đi đây đi đó, ăn mặc cũng rất giản dị, cô thường dành những gì tốt đẹp nhất cho mọi người. Với mình, cô vẫn thường chịu thiệt. Chịu thiệt để người khác vui, mình vẫn sẵn sàng - đã có lần cô tâm sự vậy.

Nấu món gì ngon, Mai thường mang sang chia cho nhà Ngân. Ngân cũng là một người phụ nữ chín chu trong công việc. Vợ chồng Ngân là công chức xã nên cũng có nhiều thời gian dành cho gia đình. Khu vườn được chăm tĩa cẩn thận nên thật đẹp. Dù ở mé đồi nhưng vẫn được xã xây dựng mô hình “Nhà đẹp vườn đẹp”. Mà đẹp thật chứ chẳng đùa, lối vào nhà có hai dãy cây chè tàu thẳng, cắt đều tăm tắp như hai bức thành xanh dịu mát vô cùng, những luống rau xanh mướt, những chậu cây cảnh sắp đặt hợp lí uốn mình khoe vẻ đẹp thanh lịch của mình. Nhìn vào khu vườn nhỏ đủ biết chủ nhà yêu cây và chăm chỉ biết nhường nào.

Ngân và Mai vẫn thường có những buổi đi cùng nhau vào những ngày nghỉ, khi thì đi dạo chợ để mua mớ cá tôm tươi, khi thì đi thăm người quen của cả hai, có khi chỉ là cùng nhau nhâm nhi một tách trà sau những ngày bận rộn. Họ nói cười vui vẻ, bình yên bên nhau.

Hai đứa lớn của cả nhà Mai và Ngân đều đang học năm cuối tại hai trường đại học danh giá ở Thủ đô. Dù không học cùng trường nhưng chúng ở cùng nhau

để các mẹ tiện bề thăm nom, chăm sóc. Hằng tháng, hai mẹ lại thay nhau gửi hàng cho con, thùng hàng nào cũng đủ đầy, tươi sạch. Đây là con gà mái tơ đã làm sạch sẽ, chặt thành từng miếng, ướp vừa vị, cho vào từng hộp inox nhỏ, này là khoai giò đặt sẵn nức mùi thơm của tiêu vườn nhà, này là mớ rau trong vườn vừa hái nhựa hãy còn chảy, này là khúc thịt bò thăn mẹ mới mua về, này là tỏi, là hành là vô vàn thứ nhỏ nhặt khác mà hề nhỡ là hai mẹ lại sắp sẵn vào. Việc gửi hàng cho con được hai mẹ phân chia hài hòa, hợp lí, thuận lòng.

Hai người đàn bà ấy rất hợp nhau, chơi thân với nhau nhưng cách sống cũng chưa hẳn là giống nhau. Người ta bảo trái bầu mới có lực hấp dẫn, có lẽ đúng với Mai và Ngân.

Mai là người phụ nữ luôn chịu hi sinh, nhận thiệt thòi. Chồng công tác xa, mọi việc cô đảm đương chu toàn. Nhà nội, nhà ngoại có việc gì dù to hay nhỏ, Mai đều xắn tay gánh vác, kể cả công sức và tài chính. Chỉ cần biết người thân gặp khó khăn là Mai mất ăn mất ngủ, tìm cách tháo gỡ, tính nóng nảy nhưng dễ cho qua. Mai sống tần tiện

với mình nhưng hào phóng với người. Mọi người vẫn nghĩ chắc Mai giàu có lắm. Và chính họ đã tìm đến Mai hết lần này đến lần khác mỗi khi gặp khó khăn, dù có những lúc bản thân có thể giải quyết được.

Nhiều lần Mai bỏ qua những món nợ lâu năm, cũng chẳng nhắc lại lần nào nữa. Mai nghĩ lọt sàng xuống nia, mất đi đâu mà sợ, chỉ mong mình khỏe mạnh, bình an, tiền của rồi sẽ có. Nhưng Mai luôn khắc ghi ân tình dù rất nhỏ, một lời động viên khi cô gặp chuyện buồn, một món quà nhỏ cho con ngày cháu đạt thành tích hay chỉ là một nụ cười chia sẻ với niềm vui của cô cũng khiến Mai nhớ mãi. Đã nhiều lần Mai tự nhủ không được quên lần thăm này của chị A, không được quên món quà mừng con vào đại học của bác X,... rồi tìm cách đáp trả khi có cơ hội.

Có lần Ngân và Mai ngồi trò chuyện, Ngân thẳng thắn chia sẻ, em bức mình lắm chị ạ, nhà nội em biết bao nhiêu là công to việc nhỏ đều đổ hết lên đầu em, bức ở chỗ là mình vừa gánh về tài chính vừa phải lo về công sức, chú bác cứ coi như việc của nhà em, chẳng đoái màng gì. Mai chỉ nghe, cười nhẹ, cô chẳng biết

nói gì cho đúng bây giờ. Chẳng lẽ hùa cùng Ngân, chẳng lẽ khuyên can cô ấy, cách nào cũng khó. Đợi khi Ngân hết cơn bức mình, Mai mới nhỏ nhẹ, ở đời sẽ có được mất nên chúng ta phải lựa chọn, được cái này ắt sẽ mất cái kia. Ngân dường như không đồng tình thế nên vội bỏ ra về.

Tiếng chuông điện thoại reo lên, alo Mai hả, mai về nhà họp họ con nhé. Đó là cuộc gọi của bố chồng. Mai dạ rồi hỏi thăm ông cụ vài điều. Mai biết, ngày mai về dự họp đồng nghĩa hãy chuẩn bị sẵn một món tiền để lo việc họ cho cả đại gia đình, bấy lâu nay lần nào cũng vậy, và Mai đều vui vẻ.

Mẹ chồng Mai đến chơi mang theo một giỏ quà quê, mẹ con vui vẻ nói cười, chuyện trò rủ rỉ thật ấm áp. Ngân đi làm về ghé sang chơi, cùng ngồi trò chuyện, Ngân bảo chị Mai sợ, lúc nào cũng được mẹ chồng quan tâm, chăm lo cho những điều nhỏ nhặt nhất. Mai gật gù thừa nhận.

Một hôm khi Mai đi làm chưa về thì mẹ chồng đến chơi, Mai vội gọi nhờ Ngân mở cửa giúp vì chìa khóa Mai luôn gửi sẵn ở chỗ cô ấy một chùm. Bà nhớ

cháu, sẵn vườn nhà có vài thứ quả chín nên đem đến cho cháu làm quà. Mọi hôm bà thường về ngay nhưng hôm nay bà ở lại. Tối muộn Mai về thấy bà vẫn đang thẩn thờ ngồi ở bàn nơi phòng khách, ánh sáng xanh của đèn neon chiếu lên đôi mắt và cái nhìn đăm chiêu của bà khiến Mai lo lắng.

Con mời mẹ vào xơi cơm ạ, Mai vừa gọi mời mẹ vừa nhắc hai con ngồi gọn lại, dành chỗ để bà ngồi. Tối đó hai mẹ con trò chuyện thật nhiều, cuộc trò chuyện của hai người phụ nữ xoay quanh gia đình, cháu con. Chị Ngân dạo này công việc có gì bất ổn không con, bà mẹ cất giọng hỏi. Mai hơi bất ngờ, sao mẹ lại hỏi vậy ạ? Con thấy cuộc sống vẫn diễn ra bình thường thôi ạ. Trong lòng Mai dấy lên suy nghĩ vẩn vơ, sao mẹ hỏi vậy nhỉ, hồi chiều Ngân có tâm sự gì với mẹ không? Rồi Mai hỏi bà, Ngân nói gì với mẹ ạ? Bà mẹ quay sang gấp thức ăn cho cháu rồi đánh trống lảng, không đâu, mẹ chỉ hỏi thế thôi. Rồi màn đêm buông xuống, bình yên trùm lên ngôi nhà và xóm nhỏ thân thương.

Đạo này việc cơ quan bận rộn nên Mai ít có thời gian để nấu những món quê cho con và cho cả Ngân nữa. Cũng có hôm Ngân bảo lâu rồi chưa được ăn bát bánh đúc nóng hổi của chị Mai rồi nghe, em cũng thèm cu đơ chị tự làm nữa đây. Mai cười hiền, bận quá cô à, hẹn sang tuần nhé.

Đúng ngày nghỉ, Mai giữ lời hứa làm luôn hai món để thỏa sức vầy vọc của mình và con có quà thưởng thức, gia đình Ngân lại được ké món tử của láng giềng. Tiếng cười, tiếng nói lại vang lên trong căn nhà nhỏ mà đầm ấm, sum vầy. Nếp quê bình dị nhưng vô giá đâu phải nơi nào cũng có được. Bên bát chè xanh sóng sánh, ngào ngạt hương thơm, miếng kẹo cu đơ Mai tự làm càng thêm đậm vị.

Năm cuối đại học, con gái Ngân muốn bố mẹ đưa em ra chơi Thủ đô và dự lễ tốt nghiệp của mình. Vợ chồng Ngân cất phép, gửi nhà cửa, vườn tược và mấy con gà để nhờ Mai trông. Mai vui vẻ nhận lời và mấy ngày ấy Mai gánh thêm hai lần việc nhưng vẫn chẳng kêu ca gì. Cả nhà Ngân có chuyến vui chơi ở Thủ đô thỏa sức, hoàn toàn yên tâm vì đã có Mai ở nhà, biết bao lần

như thế rồi chứ có phải lần đầu gửi nhà cho Mai đâu.

Con gái Ngân tốt nghiệp hạng giỏi và đi làm ngay sau khi nhận bằng, chỉ có điều làm hợp đồng cho một công ty tư nhân, lương thưởng nghe đâu cũng khá. Ngân tự hào lắm, đi đâu cũng khen con gái và hạnh phúc vì công việc hiện tại của con. Ai ai cũng mừng cho gia đình Ngân, Mai lại càng vui hơn khi lảng giềng có niềm vui trọn vẹn.

Bố chồng Mai bị bệnh cao huyết áp, vẫn uống thuốc hằng ngày, thế mà hôm nay huyết áp lên tới 210/150. Cả nhà nháo nháo gọi Mai, dù đang bận công việc, cô cũng nhanh chóng thuê xe cấp cứu về chở ông đi viện. Cũng may còn kịp, bác sĩ bảo phúc nhà chị to, may đưa ông kịp, chậm một chút nữa thì... Mai thầm cảm ơn trời phật đã độ trì cho gia đình mình. Mấy ngày chăm ông, Mai đành gửi nhà cửa, con cái cho Ngân. Tất nhiên Ngân chỉ cần bỏ công thôi còn của Mai luôn trả đủ đầy, có lúc còn hậu hĩnh. Tính Mai vốn thế, sợ người khác thiệt.

Những ngày chăm bố chồng ở viện, Mai thường thủ thủ trò

chuyện với ông, có lúc ông bảo với Mai con đừng tin người quá con ạ. Mai bật cười, nghĩ bố bệnh nên nghĩ ngợi nhiều, cô thở thê, thế bố thích con là người thế nào nào? Ông bố nhìn con dâu với cái nhìn triu mến, sẽ chia, với gia đình mình, con hãy cứ là con, nhưng với mọi người xung quanh, con đừng tin người quá rồi có khi thất vọng. Mai cười nhẹ rồi gật đầu vâng lời bố nhưng trong lòng vẫn có những suy nghĩ vẩn vơ.

Nghe tin bố ốm nặng, chồng Mai về thăm bố, anh ở nhà được non nửa tuần cũng vì công việc bận rộn và ông cụ đã đỡ hơn. Suốt mấy ngày về phép, anh hiểu hết nỗi vất vả của vợ, anh định tâm sẽ xin về hưu sớm để đỡ đàn cho vợ chứ thương ời là thương.

Ngân luôn đơn đã, tươi vui mỗi lần xuất hiện trước mặt vợ chồng Mai, khi nào cũng ngọt ngào, chia sẻ, điều này làm Mai cảm thấy ấm lòng vì người thân của Mai ở xa. Mai vẫn thường tự an ủi, chị gái mình ở xa nhưng có Ngân cũng như em gái vậy, mọi buồn vui trong cuộc sống Ngân đều biết và sẽ chia.

Hôm ấy, đúng ngày rằm tháng 7, Mai sắm lễ về thắp hương cho bố mẹ. Bố mẹ Mai đều đã mất, tất cả những kỉ niệm về bố mẹ Mai cất giấu trong tim, chỉ có nỗi nhớ, tình yêu cứ cồn cào theo năm tháng, mỗi ngày rằm, ngày sóc nỗi nhớ lại dâng lên lồng ngực làm con tim thổn thức, xót xa. Mai nhớ lại những ngày còn bố mẹ, đó là những ngày cô hạnh phúc nhất, cô sẵn sàng mua mọi thứ để chăm sóc, phục vụ cho bố mẹ kể cả những thứ giá trị lớn. Những điều này, đã có lần cô tâm sự cùng Ngân.

Em vào đây anh bảo, giọng chồng nhẹ nhàng nhưng có phần sắc lạnh khiến Mai sững sốt. Cô nhẹ bước vào nhà, ngồi ở mép ghế và dịu dàng hỏi chồng, có việc gì vậy anh? Anh có phải là người đàn ông kém cỏi, ích kỉ không mà làm việc gì em cũng giấu anh vậy? Mai không biết chuyện gì, ngỡ ngàng, anh đang nói chuyện gì thế? Chồng Mai từ tốn, bất cứ việc gì anh đều để em tự cân nhắc, sắp xếp nhưng em cần thông qua anh chứ, em làm như thế là coi thường anh.

Qua một lúc đôi co tranh luận Mai mới vỡ lẽ, thì ra việc cô gom tiền gửi cho cậu em trai làm nhà

mà không nói với chồng khiến anh bức mình. Và cô cũng biết ai là người đưa chuyện. Mai nhớ lại từng lời nói của mẹ chồng, của bố chồng. Ôi, thì ra ai cũng yêu thương Mai, ai cũng quan tâm cô nhưng cách quan tâm của mỗi người một khác. Có người sợ cô buồn, cô khổ, sợ cô thất vọng. Nhưng ngoài kia cũng có người cũng sợ cô được nhiều người thương yêu, chia sẻ. Buồn quá, Mai chẳng biết tâm sự cùng ai.

Niềm an ủi lớn nhất của Mai đó là sự yêu thương thật lòng của chồng và gia đình chồng. Dù cảm thấy hơi khó chịu khi bị người ngoài tác động vì thấy mình bị cho ra rìa, trong lúc câu chuyện được kể, có cảm giác bị coi thường, chịu tổn thương nhưng suy nghĩ thấu đáo thì chồng Mai vẫn thấy cô làm mọi việc đều hợp tình hợp lí và cái cơ bản cô chưa bao giờ chỉ nghĩ cho bản thân.

Nhiều đêm Mai không ngủ được, cô nghĩ ngợi thật nhiều, cô biết được ai là người nói điều này điều kia đến tai người thân của mình. Cũng có lúc cô muốn trắng đen cho xong chuyện nhưng rồi cô lại nghĩ, rồi cũng chẳng được gì, chắc chắn sẽ mất



Minh họa: Ngọc Quý

thêm thôi. Một ngày đẹp trời, Mai lại nấu bánh đúc, làm kẹo cu đơ, om ảm chè xanh thơm lại bảo con sang mời gia đình dì Ngân và các bác hàng xóm sang chung vui. Có ông bà nội đến chơi, chồng về phép, gian nhà càng trở nên rộn ràng, tươi vui hơn. Trong câu chuyện không đầu không cuối Mai hết lời cảm ơn láng giềng, đã giúp đỡ cô trong suốt nhiều năm qua, cô luôn biết ơn điều đó. Mai nói mà nước mắt ầng ậ khiến người nghe cũng động lòng theo.

Ngân quay đi, tránh ánh nhìn như dò hỏi của mẹ chồng Mai. Khi mọi người đang say sưa trong hương chè xanh thơm

nồng, hương kẹo cu đơ ngọt ngào, mùi bánh đúc và bát nước chè lạc ngày ngày, chồng Mai nói lời cảm ơn vợ, cảm ơn bố mẹ, cảm ơn xóm giềng đã giúp đỡ gia đình khi anh phải công tác xa. Xóm nhỏ lấp lánh ánh đèn và rung rung trong xúc cảm của mỗi người. Người ta lại chúc mừng con gái Mai đã tốt nghiệp với tấm bằng xuất sắc, đã có một suất chắc chắn ở một cơ quan uy tín của nhà nước.

Mai hạnh phúc ngược nhìn lên như thăm cảm ơn bố, mẹ, tổ tiên, thần phật đã yêu thương cô, đã cho cô thật nhiều cái được. Và những cái mất trở nên nhỏ bé.

HOM SẮN CHA TRỒNG

(Tản văn)

Mấy hom sắn cha trồng từ mùa cuối nay đã tốt tươi, đã qua một mùa rụng lá và sắp sửa bước vào mùa dỡ củ. Nắng chiều hanh hao rót mật xuống khoảng vườn nhỏ xuyên qua kẽ lá vẽ nên những vệt sáng nhảy múa. Từng nhánh lá sắn non với phiến xanh ngọc và cuống hồng hồng lung lay theo chiều gió, chúng như những bàn tay nhỏ vẫy vẫy vừa như chào mời lại vừa như vẫy gọi một điều gì xa vắng lắm. Thân sắn mập mập vươn mình thẳng tắp kiêu hãnh và gan góc như một lời thách thức thâm lặng gửi đến khí hậu khắc nghiệt khô cằn của mảnh đất quê mình. Con đứng lặng trong vòm lá um tùm tiếng gió lướt qua nghe lạo xạo, khô

khốc, tiếng động ấy không hiểu sao lại như có bước chân ai đó đang trở về, một bước chân chậm rãi, quen thuộc. Con ngậm ngùi, nỗi nhớ còn cào dãng lên lồng ngực, con nhớ người trồng sắn - nhớ Cha!

Tuổi thơ của chị em chúng con là một bản hòa tấu mà trong đó nốt nhạc chủ đạo là tiếng sôi réo rắt của cái bụng đói, những năm 80 bữa cơm độn khoai sắn là lẽ thường tình, cái đói cào ruột khi nào cũng như có cuộc biểu tình rầm rộ đòi được “nạp năng lượng”. Có lẽ vì thế mảnh vườn đòi khô cằn của nhà mình được mẹ cha phủ xanh bằng những luống sắn. Cha chọn giống sắn xanh (thứ sắn lành tính, bỏ toi, ăn không bị say). Sắn là loài cây

của sự kiên cường, nó bám rễ vào đất, vào đá, chặt chiu từng giọt nước ít ỏi để vươn lên. Đất quê mình khô khốc là thế, sắn vẫn cứ tươi xanh, mỡ màng. Củ sắn có thể không to mập mập nhưng luôn thon dài, đều đặn, trắng ngần. Cha nói cây sắn là ân nhân, nó cho mình tất cả. Đúng vậy, cây sắn hào phóng đến lạ lùng. Những đợt lá sắn non mẹ hái về muối chua, xào với tóp mỡ trở thành một món ăn đưa cơm lạ lùng trong những ngày giáp hạt. Vỏ củ sắn cha cẩn thận gom lại nấu cám cho bầy lợn ủn ỉn sau nhà hoặc băm nhỏ cho trâu, còn phần tinh túy nhất những củ sắn trắng ngần là thực phẩm chính cứu đói cho cả một thời thơ ấu của chúng con. Những củ sắn mới dỡ còn hăng hắc mùi đất, mẹ rửa sạch rồi xếp vào nồi gang, bữa ăn đơn giản nhất là sắn luộc chấm muối vừng. Nhưng để chúng con không ngán, bàn tay tảo tần của mẹ đã biến hóa của sắn mộc mạc thành biết bao món quà. Đây là đĩa bánh sắn thơm lừng góc bếp, vàng ruộm, dẻo thơm, đây là nồi cháo sắn sánh mịn, ngọt bùi, ấm sức cả lồng ngực trong sớm

mùa đông và cả nồi canh sắn mẹ nấu với ít xương vị ngọt thanh mà đượm nồng. Mỗi món mỗi vị nhưng tất cả đều mang hương vị của tình thương của sự chặt chiu, lam lũ. Chúng con đã lớn lên từ vị bùi, vị ngọt của sắn, từ mồ hôi mặn chát của mẹ cha.

Cuộc sống dần đổi thay, cái đói quay quắt của những năm tháng cũ đã lùi xa chìm vào kí ức. Bữa cơm giờ đã đủ đầy thịnh cá. Nhưng lạ thay con vẫn luôn nhớ, luôn thêm cái vị sắn dân dã ngày xưa. Những tháng ngày là sinh viên xa nhà, một trong những món quà quê con háo hức, mong chờ nhất vẫn là sắn. Nhìn mấy miếng sắn luộc trong mẹt hàng của bà chủ quán ở cổng trường trắng tinh, thơm lừng mùi lá nếp, hơi nóng bốc lên nghi ngút trong cái lạnh se sắt của Hà Nội là dù mới ăn no bụng con vẫn cứ réo lên thúc giục phải mua cho bằng được. Cầm miếng sắn nóng hổi trong tay, hít hà mùi thơm con như thấy cả một trời kí ức ủa về. Sau này khi cuộc sống đủ đầy hơn, con vẫn cứ thích món quà quê ấy, cái vị bùi bùi dẻo thơm ấy như một sợi dây vô hình níu kéo con về với tuổi thơ, về với

những ngày đói nghèo nhưng ẩm áp tình người. Nhiều người vẫn đùa ngày xưa ăn nhiều thế mà không chán à? Con chỉ cười, thật lạ con chưa bao giờ chán món quà quê giản dị, mộc mạc mà ân tình ấy! Nó không chỉ là món ăn, nó còn là kí ức, là cội nguồn.

Biết con gái thích nên dù con đã theo chồng về một miền xa, đã làm mẹ của hai đứa trẻ thì trong mảnh vườn nhỏ của cha mẹ bao giờ cũng có một góc ưu tiên cho sắn. Sắn không còn được trồng bạt ngàn để cứu đói như ngày xưa, chỉ vài khóm nhỏ đủ để con gái về có quà mang đi. Mỗi lần con về, khoảng vườn nhỏ ấy lại rộn ràng, con líu ríu bên mẹ, cùng mẹ nhổ cỏ, bẻ lá, cha thì cười hiền chỉ cho con khóm nào củ đã già. Tiếng nói

cười của con, lời thì thầm của mẹ, tiếng cười đôn hậu của cha, tất cả quyện vào nhau ẩm áp và chan chứa yêu thương. Rồi mẹ lại tắt bếp hấp sắn, mẹ luôn dặn hấp sắn phải cho mấy cái lá nếp vào mới thơm, gần chín thì rắc thêm chút muối sắn sẽ đậm vị và ngọt hơn. Mẹ ơi, thế mà đã ba mùa sắn trôi qua con không còn được nghe lời mẹ dặn! Ba mùa sắn, khu vườn vẫn xanh nhưng con không còn mẹ nữa. Con tự tay hấp sắn, cũng cho lá nếp, cũng rắc thêm muối y như cách mẹ bày, sắn vẫn ngọt, vẫn thơm mà sao mỗi lần đưa lên miệng môi con lại mặn chát, lòng con lại đắng ngắt? Mẹ ơi, không còn mẹ miếng ngon nào dường như cũng trở nên vô vị!



Minh họa: Ngọc Quý

Mẹ đi rồi, ba mùa sắn ấy, cha vẫn một mình lui cui trông, cha vẫn đợi con về, hai cha con lại ra vườn dỡ củ. Rồi bên nồi sắn hấp bốc khói, trong câu chuyện của cha con, hình bóng mẹ lại hiện về đầu đó. Yêu thương không bao giờ mất nó chỉ có dày lên, đậm đặc hơn theo năm tháng. Cha vẫn nghĩ con còn thêm sắn nên cứ trông và chờ đợi; con hiểu lòng cha nên vẫn duy trì thói quen ngày cũ, vẫn háo hức mỗi lần về dỡ sắn cùng cha. Rồi ba mùa sắn cha trông, con dỡ cũng vội vã qua đi. Cha ơi, mùa sắn này là mùa sắn cuối cùng cha trông. Hôm đó cha đã yếu lắm rồi, đôi tay gầy guộc, run rẩy, cầm từng hom sắn xuống luống đất khô. Cha vẫn nghĩ về sở thích của con, cha bảo, giọng hụt hơi - cha trông cho con đấy, tháng Mười con nhớ về mà dỡ, chứ lúa sắn này chắc cha chẳng được ăn đâu. Lời cha nói nhẹ như gió thoảng mà sao lại cứa vào tim con một vết dao buốt lạnh. Nay mùa sắn lại về, sắn đã già củ, chợ quê lại bày bán thật nhiều những củ sắn trắng ngần,

mập mạp. Đi qua hàng sắn luộc, mùi thơm lá nếp quen thuộc vẫn bay lên nhưng không còn sức thôi thúc, không còn làm dạ dày réo rắt con như những tháng năm qua. Con chỉ điềm nhiên lặng lẽ bước qua bởi lòng con đang dỗi lên một cơn bão của nỗi nhớ. Cha ơi, mấy hom sắn cha trông con không dỡ dỡ, con để nguyên chúng ở đó, con sợ một nhát cuốc bỏ xuống là bật lên cả một trời kỉ niệm. Con sợ khi dỡ hết rồi con sẽ chẳng còn gì để mà ngóng đợi, con sợ mùa tới sẽ chẳng còn ai trông sắn cho con nữa. Nên dẫu lá sắn đã úa vàng, đã rụng gần hết, con vẫn để nguyên cây. Con để chúng đứng đó như một kỉ vật cuối cùng của cha. Mấy hom sắn gầy guộc ngày nào cha cầm xuống nay đã bám rễ sâu vào lòng đất cũng như hình bóng cha, hình bóng mẹ đã bám rễ vĩnh viễn vào tâm hồn con. Và có lẽ cũng từ nay con không thêm sắn nữa! Sắn chỉ còn ngọt bùi, thơm thảo trong kí ức của con mà thôi!

Tháng 10/2025

THƠ

TÁC GIẢ

VÕ VĂN VINH

TRẦN HUYỀN NGHIÊM

HOÀNG MINH VƯỢNG

VƯƠNG LY

VÕ VĂN HÀ

LÊ THỊ MINH UÝ

NGUYỄN THỊ MINH CHÂU

NGUYỄN THÁI TRINH



Giao hưởng hoàng hôn - Ảnh: Nguyễn Đạo

VÕ VĂN VINH

Bến Đá

Bến Đá ba mươi sáu bậc
Ba mươi sáu dây đàn bạn còn nhớ không?
Chợ Lường sóng sánh bên sông
Nhớ bà thuở áo nâu sông sồn vai
Những ngày phiên chín
Thuyền về kín bến
Bảng lảng gió mùi thơm cá nướng
Chua chua măng rừng
Bến Đá có quán rượu nếp bên cây đa già
Quán cà phê dưới rặng bàng lá đỏ
Chiếc xe khách chạy bằng than
bác phụ xe giữa khuya nhóm lửa
Bến Đá có bác xắm mù với cây đàn bầu cũ
Những túp lều điều hiu lá vàng rơi
sau chiều tan chợ
Xóm nghèo tre nứa giăng đầy bên sông

Tuổi thơ tôi lớn lên trong sóng nước mênh mang
Trong câu hát gập ghềnh qua bến Đá
Mùa nước đỏ phù sa hồng khoe mắt
Mùa nước xanh chăn trâu cắt cỏ
Có khi ngồi lặng im bến Đá
Mơ màng một cánh buồm xa
Bãi bờ hoa dại tươi trên cát
Thương bạn gái quẫy nước lên từng bậc
Tóc buông mềm mà gió nước ngẩn ngơ xanh
Con sông xưa giờ đã đổi dòng
Chợ vào siêu thị
Tôi dễ gì tìm được dấu chân xưa?
Bến Đá chơ vơ dưới trời chang nắng
Chỉ nghe tiếng tơ rung mơ hồ trong gió...

Đồng chiêm

Rét úa nhàu góc rạ
Gió bắc se mặt đồng
Nương mạ tan sương giá
Lung linh ngàn mắt xanh

Cánh đồng qua mùa đông
Như đàn bà dậy muộn
Cỏ phơi màu úa tàn
Đất nhô trong gió xám

Làng thôn vào mùa chiêm
Ai mà không bùn lấm
Ai mà không bận rộn
Thao thức và lo toan?

Những đường cày thẳng băng
Kênh mương nước dâng đầy
Đất đang mùa đỏ ải
Vội nông say rãnh cày

Đồng cao và ruộng trũng
Bóng người chìm trong mưa
Chợt bùng vàng nắng ấm
Xôn xao đàn én bay

Ta dầm dãi tháng ngày
Với đồng quê một thuở
Nỗi buồn vui cây lúa
Đâu chỉ ngàn năm xưa?...

TRẦN HUYỀN NGHIÊM

Chuyện tình hang Mặt Trăng

Em cùng anh thăm hang Mặt Trăng
Nghe âm âm chuyện tình thuở xa xăm
Thạch nhũ chảy dài như nước mắt
Nước mắt hóa đá rồi còn vọng tiếng thở than.

Chàng Đinh Phụng cùng nàng tiên Bạch Ngọc
Ba năm trời chung bóng dưới trần gian
Rồi một ngày nàng phải về miền mây trắng
Chiếc tổ chim rơi nhàu trên nấm cỏ hoang.

Chẳng trách đâu nàng ơi!
Bởi trời đất là hai miền cách biệt
Hạnh phúc ngọt ngào và cay nghiệt
Hư ảo, mong manh sương khói kiếp con người.

Bây giờ nàng nơi đâu?
Giữa chín tầng trời rỗng rênh mây gió
Một cánh chim qua cũng nhói lòng mong nhớ
Sông cuộn trôi sóng vỗ mãi bờ đau.

Trong mắt em ngấn lệ nắng đang chiều
Ấm bàn tay mạch đời dâng rạn vỡ
Có một nửa tình yêu hóa đá
Có một phần xứ lạ
bóng thông xanh...

Sông Lường

Lên chùa Lương Sơn

Lên chùa Lương Sơn mây trắng tóc
Chuông ngân đồng vọng, lòng phiêu diêu
Người về cầu phúc, người xin lộc
Ta lặng nghe lá rụng cuối chiều...

Sông Lường

Quê tôi

Đã đi muôn nẻo xa gần
Trở về quê mẹ tần ngần tuổi thơ
Quê tôi chạy dọc ven bờ
Dòng Lam xanh biếc lững lờ thuyền trôi
Dâu xanh xanh ngát bãi bồi
Con tằm nhả kén em ngồi quay tơ
Quê tôi phong cảnh mộng mơ
Sân đình làng thuở ấu thơ nô đùa
Lưng trần chân đất được thua
Thi nhau vật lộn sớm trưa nỗ lực
Để trâu ăn lúa phá kê
Về nhà một trận roi kẻ bên sông
Hè về bơi lội tắm sông
Vốc nước tung tóe như rồng phun mưa
Trò chơi dư dả có thừa
Quê tôi còn có mái chùa uốn cong
Tọa lạc bên cạnh bờ sông
Mông Một ngày rầm vang vọng tiếng chuông
Mẹ già áo đóng váy buồng
Ra chùa niệm Phật thanh thoi tâm hồn
Bây giờ tuổi nhớ cội nguồn
Về quê viếng mộ thấp hương ông bà
Ai người lưu chốn phồn hoa
Quê hương quê mẹ cho ta nên người.

14h ngày 20/9/2020

Danh xưng Bạch Ngọc

Đường về Bạch Ngọc quê tôi
Dòng Lam xanh biếc bãi bồi ngô xanh
Quanh quanh rú Hội cồn Trăn
Phúc Yên Phúc Hậu nối liền Ngọc Lam
Ai về Bạch Ngọc mà xem
Ghé vào đền Quả nén nhang nguyện cầu
Cầu cho quốc thái dân an
Người dân Bạch Ngọc lo toan học hành
Con em Bạch Ngọc thành danh
Góp công xây dựng rạng danh quê mình
Ghé chùa Bà Bụt lung linh
Chuông chùa gõ nhịp Ngọc Lam đổi đời
Điện đường trường trạm tuyệt vời
Dân giàu xã mạnh rạng ngời danh xưng
Bạch Đường Bạch Ngọc tung bừng
Đón chào xuân mới chúc mừng Đảng ta.

12h ngày 26/12/2024

Tục tình Tuyết mai

Chiều cuối đông em về trên phố
Trầm mặc, nâu sồng như bó củi khô
Nào ai biết phía thẳm sâu nội lực
Đào dạt thượng nguồn ấp ủ lửa hồi sinh...⁽¹⁾

Rồi một ngày trong trẻo trước bình minh
Em chúm chím những sắc hoa ngần trắng
Khắp không gian ngát lòng hương nắng
Bao ngỡ ngàng, êm dịu trước tình khôi!

Chỉ vậy thôi, em mang cả đất trời
Ừ về phía căn phòng tôi sẵn đợi
Mang ước vọng, niềm tin yêu ngày mới
Lũ ong về mê mải khúc hoan ca...

Thế là mùa - say bóng cháy trong ta
Men rạo rực thuở ban sơ bừng thức
Nghe trái tim xôn xao lồng ngực
Tuyết mai à! Xuân viên mãn tao khang!

7/01/2025

1. Dịp cuối năm, hoa Tuyết mai được mang từ miền rừng núi phía Bắc về phố để bán cho người chơi hoa Tết. Đó là những cành Tuyết mai trọc trơ với li ti mầm nụ, nhiều người không dám tin cành sẽ cho hoa, nhưng thực tế sau kỳ ngủ đông, hoa sẽ bung tràn sức sống... Hoa Tuyết mai biểu tượng cho vẻ đẹp tinh khôi, sung túc, thanh tao.

Khuất lặng

Nỗi cô đơn
Tựa vào gió
chấp chới
rơi
Tựa vào nước
mênh mông
vô định
Tựa vào đất
lặng thầm
thăm thẳm...
Chiều mờ côi
thương nhớ
về đâu?
Nẻo đường xưa
người không trở lại
Mãi một
thiên thai
Ai về nơi ấy?
trắng rơi
...
Có một dòng sông
khuất lặng
bên đời...

VÕ VĂN HÀ

Ánh sao

Ánh sao choàng cát lạnh ra thêm
Sưởi ấm hồng cầu sáng giấc xuân
Như kẻ mộng du về bến cũ
Cát vui, ú ớ ngọn rau tần.

Sen ngọc

Dịu dàng tỏa ngát thanh cao
Âm thầm đẹp chẳng ồn áo phô trương
Dầm bùn phơi nắng dải sương
Chất tinh túy tạo sắc hương dâng đời.

LÊ THỊ MINH ÚY

Hát nữa đi con

Hãy hát bài con thường hay hát
Giọng ngân thơ không nhạc mà hay
Con hãy hát những bài ca cô dạy
Biết yêu đời, yêu mẹ, yêu cha
Yêu tất cả những gì đẹp nhất
Của con người, cuộc sống, ước mơ...
Con hát nhiều đâu chưa đúng nhạc
Mà tâm hồn ngào ngạt hương thơm
Cô sẽ sống, sống nhiều vô tận
Chắp cánh cho con bay mãi, bay xa
Bay trên khắp bầu trời trái đất
Khắp mọi miền Tổ quốc của ta.

Dáng đứng của em

Bao thu qua em vẫn miệt mài
Một loài hoa tinh khôi trong nắng
Có phải em là bướm trắng
Vờn giữa vườn gai góc cuộc đời
Biết hy sinh em chẳng nhiều lời
Trang giáo án thấm tình em trong đó.

Có phải em là ngọn gió
Thổi mát đời anh cả sớm chiều
Có phải em là cánh diều
Nâng hồn anh bay cao, bay mãi
Cho vườn xuân sum suê hoa trái
Cho đời anh tỏa mãi hương thơm.

LÊ NGỌC QUÝ

Lục bát hồn quê

Lung linh nắng mới xanh cây
Cánh đồng chín rục nồng say hạt vàng
Chao nghiêng cò trắng nổi hàng
Đàn trâu đứng đỉnh ngõ ngang lối đi
Bờ cây sóng biếc thăm thì
Đường làng rộn rã người về trong sương
Hoàng hôn buông những yêu thương
Mây bay gấp gấp con đường thăm sâu
Đêm về chề chát gọi nhau
Râm ran trò chuyện trầu cau thăm màu
Vẳng nghe sông nước dạt dào
Lắng câu lục bát thấm vào hồn quê.

13/4/2025

Sông Lường quê tôi

Giữa mấy dặm dài sông Cả
Mà quê tôi gọi sông Lường
Con sông dạt dào thương nhớ
In bóng đôi bờ thắm xanh
Sông như dải lụa sóng vỗ vào làng
Ơi những con đò một thuở
Đẽ câu hện, câu chờ thôn thức lòng ai?
Giờ cầu bắc qua sông cho hai bờ gần lại
Cây si già còn xanh mãi bên sông xưa
Nhớ bến đò Lường thuyền bè xuôi ngược
Nhớ chợ Lường xao xuyến buổi chiều tan
Nhớ tuổi thơ tôi hồn lang thang theo dòng nước biếc
Cánh buồm nâu no gió
Sáo diều vi vút nâng bầu trời lên
Những sớm mai mặt trời rực rỡ
Nhuộm dòng sông bằng bạc sắc hồng
Con cá, con tôm chập chờn trên sóng
Cho dòng sông menh mang
Dòng sông quê ấp iu tình mẹ
Nuôi con lớn khôn thắm bao nỗi vui buồn
Từ câu ví giặm thương
Từ những điều bình dị
Cho con vượt qua mưa nguồn chớp bể
Cho con trọn đời mãi thầm gọi quê ơi
Nơi sông Lường muôn thuở vẫn xanh trong.

10/2024

Bão lũ Miền Trung

Dập dồn mưa lũ bủa giăng
Mấy cơn bão một tháng ròng Miền Trung
Vỡ sông, vỡ suối, vỡ rừng
Cửa nhà tan nát giữa dòng nước nâu
Người lũ cuốn dạt về đâu
Người núi sập dưới tầng sâu đất vùi
Đau thương lắm Miền Trung ơi
Miền Trung vươn dậy sáng ngời niềm tin
Cả đất nước luôn ở bên
Chung tay ôm khúc ruột mềm Miền Trung
Gói mì, cân gạo, chiếu chăn...
Lá lành lá rách ấm lòng chờ che
Đất trời mưa gió tái tê
Tình người đầm thấm bốn bề yêu thương
Bão tan trời lại nắng hồng
Đất nghèo lại biếc ruộng đồng núi non
Lại tươi thêm những mái trường
Lại xây thêm những bản làng yên vui
Miền Trung người lại yêu người
Yêu sông núi với đất trời sáng nay...

Thăm quê Bác Hồ

Con về quê Bác Làng Sen
Miền thiên liêng tỏa dịu hiền trong con
Đất trời mùa hạ ngát thơm
Hương sen, hương lúa vấn vương hồn người
Bâng khuâng nhà Bác đây rồi
Đơn sơ mái lá xanh ngời hàng cây
Lặng im bên chiếc võng gầy
Bên khung cửa dật đêm dài mẹ ru...
Cho con tưởng nhớ Bác Hồ
Tìm đường cứu nước bến bờ gian nan
Để nước hết giặc tham tàn
Để dân hết cảnh lầm than, tù đầy...
Núi sông rạng rỡ hôm nay
Càng thêm nhớ đức cao dày, Bác ơi!
Làng Sen, con đến thăm Người
Quê riêng giờ đã bồi hồi quê chung.

Tuổi già

Cuối thu trời chuyển sang đông
Cây bàng đổ lá, cải ngồng trở hoa
Khuyên người cao tuổi chúng ta:
Giao mùa - khí hậu ắt là độc hơn.
Những người ho thở từng cơn
Giữ ấm cơ thể là hơn ấy mà.
Cuộc sống lành mạnh chan hòa
Còn sức chăm cháu để mà vui chung
Những người đau mỗi khốn cùng
Gắng tập thể dục, sống chung bệnh mình.
Đừng nghe quảng cáo linh tinh,
Tiền mất bệnh nặng thì mình chịu thôi.
Những người đau mỗi rã rời
Có thể bảo hiểm ta thời khám ngay.
Những người uống thuốc hằng ngày
Tiểu đường, huyết áp định kỳ kiểm tra
Gió mùa khí độc tràn qua,
Người già có bệnh chớ ra ngoài đường.
Bao nhiêu những chuyện vắn vừng,
Ông bà, con cháu, ta thường bỏ qua.
Làm gương soi sáng cả nhà.

Chúc mừng ngày Tám tháng Ba

Mừng ngày mùng Tám tháng Ba
Chúc mẹ, chúc vợ hài hòa dâu con
Sức khỏe, minh mẫn vẫn còn
Mẹ chăm các cháu, cơm ngon cả nhà
Chúc mừng đến các cụ bà
Lời chúc sức khỏe thể là bình yên
Lời chúc các chi trung niên
Hiếu đạo bố mẹ, trọn duyên cuộc đời
Làm việc ở khắp mọi nơi
Nghề nào cũng giỏi, sáng ngời vinh quang.
Lời chúc mấy chị quanh làng
Ruộng đồng chăm chỉ, nhẹ nhàng chồng con.
Má hồng, tóc mượt, môi son
Thể thao dân vũ lại giòn lời ca
Lời chúc chung thủy mặn mà
Thương chồng, thương mẹ, cả nhà ấm êm
Mấy lời nhỏ nhẹ, chúc thêm
Gửi đến các cháu bên thềm tình yêu
Lời chúc mộc mạc mấy điều
Tháng ngày khỏe mạnh, một chiều hiếu trung
Gặp duyên hợp số kết cùng
Lấy chồng đức hạnh, sống chung trọn tình.

NHẠC

TÁC GIẢ

LÊ ANH HÀ

(Ca khúc “Đảng bộ Nghệ An khúc hát tự hào” - đoạt giải B cuộc thi sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học nghệ thuật chủ đề “Chung một cơ đồ Việt Nam” do tỉnh Nghệ An tổ chức năm 2025)

ĐẢNG BỘ NGHỆ AN KHÚC HÁT TỰ HÀO

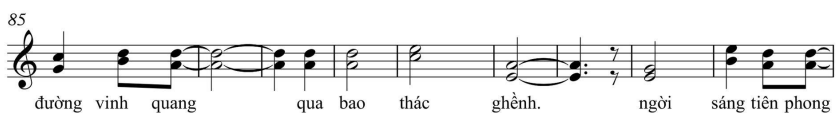
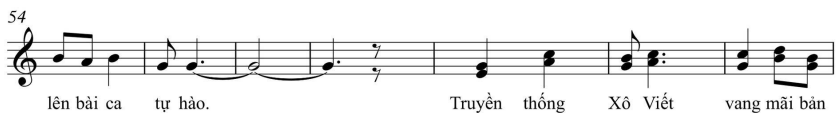
Lê Anh Hà

Trang trọng- Tự hào. (Tempo 65-68)

Màu xanh quê hương, hơ hơ hơ hơ hơ nhuộm hồng trái tim niềm
7 vui ngày mới bay cao tỏa
14 bao niềm hi vọng búa liềm vàng dương tỏa sáng bay trên những tâm
sáng
cao rộng mở tương lai. Đảng bộ Nghệ An tiến vào kỷ nguyên mới vững tay
19
24
30
34
41

chèo rẽ sóng ra khơi, nhịp đời sinh sôi cho lòng người nao nức nguyện sắt son tiếp bước bóng
Nghệ An Nghệ An
cờ. Nghệ An tiếng hát tự hào trên những dặm dài. Vượt qua gian
hơ hơ hơ
lao, bao niềm vui mới. Toàn Đảng toàn dân toàn quân ta cùng chung chí
Nhanh vừa (Tempo 115-120)
cùng chung chí hướng hương Nghệ An, mạnh giàu.
hướng. Dựng xây quê hương Nghệ An, mạnh giàu. Miền ngược
miền xuôi muôn nẻo đường quê hương đồng lúa tới nhà máy

2



ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY:

“Cô gái áo đỏ” của Thạch Quỳ

Một cô gái qua đường - áo đỏ
Vẫn đi qua, những cô gái thường ngày
Chiếc xe đạp và tấm lưng thon nhỏ
Mái tóc xòa qua nón phủ ngang vai
Họ đi qua năm tháng rộng dài
Qua hạnh phúc, tình yêu, qua tuổi trẻ
Họ đi qua đường phố của tôi
Cái đường phố im lìm và lặng lẽ.

Những cô gái sẽ trở thành người mẹ
Thành người bà dắt cháu giữa vườn hoa
Khi họ biết họ không còn trẻ
Thì trong tôi chính họ vẫn không già.

Trên phố hè, cô áo đỏ đi qua...

(Thạch Quỳ - 1985)

Thạch Quỳnh làm thơ từ năm 13 tuổi. Thái Doãn Hiến trong *Thi nhân Việt Nam hiện đại* có nói: “Anh làm thơ hoàn toàn bằng mẫn cảm thiên phú”. Tôi nghĩ điều đó là hoàn toàn có cơ sở. Chính sự “mẫn cảm thiên phú” đó đã cho nhà thơ sự nhạy bén trong quan sát, nhanh chóng thấu suốt và đan kết thành thơ... “Cô gái áo đỏ” là một trong những bài thơ như thế.

Chọn thể thơ tự do để có thể biểu đạt tốt nhất cảm quan của mình, bài thơ tự nó làm sáng lên hình tượng “cô áo đỏ”. Bài thơ có 13 dòng thì 8 dòng đầu nhà thơ chủ yếu tả các cô gái (trong đó có cô gái áo đỏ) với những nét tương đồng trong quy luật tất yếu “*Họ đi qua năm tháng rộng dài/ Qua hạnh phúc, tình yêu, qua tuổi trẻ*” và họ đều “*đi qua những đường phố của tôi/ Cái đường phố im lìm và lặng lẽ*”. Cô gái áo đỏ của thi nhân có gì khác biệt ngoài vẻ đẹp nền nã thuở xuân thì như bao cô gái khác? Vẫn “*tám lưng thon, mái tóc xòa nón phủ*”... những thiếu nữ như hoa đủ nắng, quả sang mùa đọng mật, liệu họ có mang về hương sắc cho “*cái đường phố im lìm và lặng lẽ*”? Rõ ràng nhà thơ không nói đến điều đó. Cô gái áo đỏ “*vẫn đi qua, những cô gái thường ngày*”. Có gì khác đâu, nhưng chính sự “trì hoãn đầy dụng ý” ấy của bài thơ bỗng thành ma lực, thành “thanh nam châm” hút độc giả.

Ấn tượng sâu sắc với tôi khi đọc bài thơ này còn là khả năng “nén” “*những năm tháng rộng dài*” của những cô gái trong bốn dòng thơ:

Họ đi qua năm tháng rộng dài

Qua hạnh phúc, tình yêu, qua tuổi trẻ

...

Những cô gái sẽ trở thành người mẹ

Thành người bà dắt cháu giữa vườn hoa

Chao ôi! “*Những tám lưng thon nhỏ, mái tóc xòa qua nón phủ ngang vai...*” như vừa mới đây, còn thơm mùi nắng sớm, vậy mà đã thành mẹ, thành bà dắt cháu...

Có ai không thảng thốt giật mình trước sự chảy trôi ấy? Câu thơ hay là câu thơ có nhiều sức gọi, có sức lay thức miền ẩn ức, có khả năng giục giã lên đường... Với Thạch Quỳ, nét độc đáo, đặc sắc trong thơ anh còn là chất triết lý, là những bất ngờ được bật ra, được nảy lên từ những “mẫn cảm thiên phú”. Chúng ta hãy đọc ba dòng thơ cuối bài thơ:

Khi họ biết họ không còn trẻ

Thì trong tôi chính họ vẫn không già.

Trên phố hè, cô áo đỏ đi qua...

Cái thú vị ở đây là nhà thơ đưa ra một mệnh đề tưởng là nghịch lý mà có lý “*họ không còn trẻ/ họ vẫn không già*”. Hóa ra chính khoảnh khắc “*Một cô gái qua đường - áo đỏ*” đã làm thời gian ngưng đọng và cô ấy “trẻ mãi” trong tôi. Mọi ẩn số của bài thơ cũng được hóa giải. Lại kì thay “*Trên phố hè, cô áo đỏ đi qua*”... Rõ ràng các “*cô gái thường ngày*” khác có thể già, có thể làm mẹ, làm bà nhưng “*phố hè im lìm và lặng lẽ*” trong tôi “*cô áo đỏ*” mãi không già. Dấu ba chấm cuối bài thơ là một kết thúc mở và ta có quyền tin rằng, phía sau vẻ ngoài im lìm của đường phố ấy là cả trời cảm xúc xôn xao của trái tim xanh mãi xanh...!

THƠ

TÁC GIẢ

VƯƠNG LONG

VƯƠNG XOAN

ĐẶNG ĐÌNH XIỂN

BÙI SĨ THẮNG

NGUYỄN THỊ ĐÔNG

TRẦN VIỆT

VĂN TÚ

TẶNG VĂN HÙNG

LÊ VẠN TƯỜNG

Yêu màu áo ấy

*(Hưởng ứng cuộc vận động sáng tác “Mặt trận Nghệ An trong lòng Dân”
do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nghệ An phát động năm 2024)*

Yêu màu áo ấy tinh khôi
Đẹp như vàng nắng mặt trời vừa lên
Tươi như màu cúc, hỡi em
Ấm như lúa rục đồng chiêm được mùa.

Sắc vàng sáng giữa bão mưa
Em về, nắng sớm mưa trưa thuận hòa
Áo em gọi dậy mùa hoa
Làng khoe sắc mới, đường xa ngõ gần.

Vây quanh màu áo yêu thân
Bàn tay em lại ân cần gửi trao:
Sách cháu học, thuốc cha đau
Thêm giống mới - hẹn mùa sau chuyển mình!

Quê làng “Sạch - Đẹp - Sáng - Xanh”
Áo em tươi giữa rập rình hội xuân
Điệu dân vũ, khúc giặm thương
Theo câu hát cả quê hương tụ về.

Gọi về rộn rã làng quê
Xây nông thôn mới, sẻ chia ngọt lành.
Nhà Đoàn kết - kết nghĩa tình
Nhà bao nhiêu ngói: ơn Mặt trận mình bấy nhiêu!

Ôi màu áo của thương yêu
Vây quanh em ấm mấy chiều tình dân
Đo mưa nắng, đếm thời gian
Sao đo đếm được nghĩa nhân, hỡi người!

Rét

Phố đã phô đầy chăn đệm ấm
Điều hòa, máy sưởi... chẳng còn lo
Thương mại mại héo trong bùn giá
Chống trời phơi mặt với mun gio!

Lạy trời chớ cả gió đông

Rung rung con tắm cho cha
Trưa hè nắng chẳng la đà ngoài sân
Nhìn cha cứ héo hon dần
Biết bao giông gió âm thầm cha mang
Cho con tươi tốt mùa màng
Còn cha - một cọng rơm vàng gió lay
Bàn tay con nắm bàn tay
Sao nghe bão nổi những ngày gió giông?

Lạy trời chớ cả gió đông
Cho con còn được gót hồng... Cha ơi!

ĐẶNG ĐÌNH XIỂN

Chị tôi

Khô từ khi chữa biết gì,
Mới ba tháng tuổi mẹ đi lấy chồng
Không dòng sữa mẹ ấm lòng
Không bàn tay mẹ bế bồng nâng niu.

May còn bà nội thương yêu
Tháng ngày chăm chút, hắt hiu tuổi già
Mười lăm tuổi lại mất cha
Một cơn giông tố cửa nhà tan hoang.

Chợ Chùa, chợ Rạng lần sang
Vai gầy gòng gánh lại sang chợ Lường
Dãi dầu mưa nắng gió sương,
Lần hồi tấm áo, bát cơm qua ngày.

Mười tám tuổi chị đẹp thay
Bông hoa nở giữa đấng cay vẩn giòn!
Chị tôi má thắm môi hồng
Bao người xuôi ngược phải lòng đón đưa.

Thế rồi ông Nguyệt xe tơ
Chung làng, “cá nước duyên ưa”, vẹn tròn
Đã mừng yên phận chồng con
Chiến tranh - ai biết chị còn gian nan.

Anh vào khói lửa phương Nam
Chị tôi ngược dốc Nghĩa Đàn, Hoàng Mai
Tay đập đá, tay trồng cây
Nào ai tính hết những ngày khó khăn.

Bây giờ tóc đã điểm sương
Thái Hòa đất lạ, phố phường thành quê
Đã vui con cháu đề huề
Đôi chân bớt mỏi, yên bề nghỉ hưu...

Riêng lòng biết mấy thương yêu,
Nỗi quê vẫn nhắc sớm chiều chị ơi!

BÙI SĨ THẮNG

Vu vơ

Vu vơ, sao cứ vu vơ
Chòm sao sáng lóa làm mờ phía tôi
Nỗi gì như buồn nhân đôi
Như vui ngăn lại, như lời vu vơ

Như ai ngày ấy, bây giờ
Như mắt giấu giọt buồn chưa kịp buồn
Như lòng không ngớt mưa tuôn
Như sông quên xuôi, như nguồn quên khe

Chờ không đến, mong không về
Ai tìm ai giữa bốn bề vu vơ.

Mẹ ơi

Trọn đời con vẫn không quên
Bát canh cua nóng trong đêm mẹ chờ
Lấm lem áo mới tuổi thơ
Mẹ cười hiền có bao giờ trách đâu

Quờ tay tìm mẹ hồi lâu
Giật mình tỉnh giấc mái đầu bạc thêm
Con mò côi mẹ, những đêm
Những năm, những tháng, những miền trống không

Mẹ ơi những bé, những bông
Cho con về lại ấm nồng ngày xưa...

Đô Lương mãi mãi chung tình

Đô Lương mãi mãi chung tình
Khoe hương sắc ánh bình minh đẹp giàu
Anh khoe ý đẹp lời hay
Dựng xây cuộc sống hăng say hoàn thành
Em khoe tình cảm chân thành
Tâm hồn đạo đức mạnh lành sáng tươi
Trong thơ anh nói chuyện đời
Chuyện của cuộc sống sáng ngời mai sau
Trong thơ em những tin yêu
Thân thương gần gũi bao nhiêu tháng ngày
Cho dù mưa nắng vẫn xoay
Tình ta vẫn mãi nồng say vẹn toàn.

Ký ức bến đò Cung

Sông vẫn chảy qua miền ký ức
Anh về tìm lại bến đò xưa
Cây gạo ven đê vẫn lập loè bông lửa
Cầu Đò Cung vừa nổi nhịp hai bờ

Tháng Tám nước lên tháng Mười nước lũ
Gió vẫn rì rào xanh ngát bãi ngô
Chiều hoàng hôn chim gọi nhau về tổ
Soi bóng dòng sông nhuộm tím câu thơ

Gốc chuối bên sông đã thành cây cổ thụ
Nét hao gầy người em gái ngày xưa
Mấy chục năm trời đưa tiễn khách
Tuổi xuân em đi qua tự bao giờ

Đò Cung ơi cái tên ngàn yêu dấu
Hình bóng sông quê sông mãi không mờ!

Một nét đường xưa

Lắng trong ta mỗi bình minh
Màu xanh đồng lúa nặng tình quê hương.

Nét cong chợt hiện con đường
Gọi ta tìm đến yêu thương những ngày

Thoáng nghe phảng phất đâu đây
Cánh diều một thuở nắng đầy tuổi thơ
Bạn bè trang lứa ngày xưa
Bao năm biệt bạn chưa về làng

Buồn vui đưa mắt, đưa còn
Nẻo quê hun hút lối mòn tuổi thơ...

Nén hương tưởng nhớ

(Tặng các liệt sĩ TNXP Trường Bồn)

Chiều “Mỹ Sơn” thông reo vi vút
Ngọn lửa đỏ đồng khoe nắng, gió lung linh
Nghe âm vang sâu nặng nghĩa tình
Các cô gái Trường Bồn một thời đánh Mỹ
Đường 30 xưa là con đường thần tốc
Mạch máu giao thông đưa bộ đội tới Trường Sơn
Yêu quê hương, em đã trút hết cảm hờn
Thà ngã xuống - quyết giữ đường thông suốt
Đường vào Nam êm ru nay có được
Có công em - những cọc tiêu sống Trường Bồn
Nén hương trầm tỏa cháy ngát thơm
Tình cả nước ru em ngày giải phóng
Ngủ đi em bên rừng thông bao tháng ngày mưa nắng
Mỹ cút rồi. Trường Bồn đã hồi sinh
Xin thấp nén hương - tưởng nhớ các chị các anh
Con đường mãi mãi sáng lên
Những người lính Trường Sơn trở về
Anh sẽ hát tặng các em bài ca đại thắng
Thay lời xưa - như mẹ ru con
À ơi - ai về quê Bác Làng Sen
Mười ba bông hoa đẹp nâng lên dâng Người.

Nhớ mẹ Đô Lương

Đô Lương ơi con nhớ nẻo đường quê
Nhớ khăn mẹ vắt vai chiều xuống ruộng
Nhớ đồng cỏ đêm về sương xuống
Đàn bò no tròn dừng uống nước sông Lam
Nhớ bên kia ai chờ chuyển đồ ngang
Để mẹ tiễn con lên đường đi kháng chiến
Mẹ không khóc nhưng lòng bao lưu luyến
Con lên đường mẹ trở lại làng tre.
Nhớ ánh trăng soi xuống vườn chè
Bên bát nước thăm tình thôn xóm
Nhớ cháu bé dạn bà
“Phiên chợ Lường bà nhớ gửi thư cha”
Đô Lương ơi dù năm tháng đi xa
Con vẫn biết quê nhà đã bao lần trở
Con vẫn biết mẹ còn mang nỗi nhớ
Mong đón con về - nay phố đẹp quê sang.

10/2024

Trở về

Con trở về Xứ Nghệ quê hương
Uống nước dòng Lam mát lành như sữa mẹ
Nơi chôn rau nuôi con từ thuở bé
Nghe tiếng “choa” là mong muốn trở về!

Con trở về với rơm rạ đồng quê
Tìm vị mặn mòi hôi cha đổ xuống
Vịn cái rét mẹ mang toi cấy ruộng
Uống bát chè xanh mát rượi tình quê.

Về với quê hương Xứ Lường thân thương
Cánh điều tuổi thơ đọng ước mơ chín mộng
Uống tiếng mẹ ru ầu ơ bên cánh võng
Lòng nao nao ao ước được trở về.

Con tìm về “khúc hát sông quê”
Chìm đắm trong câu dân ca ví giặm
Được chất lọc từ ngọt ngào, cay đắng
Lắng lòng con mong muốn được trở về.

Con trở về với truyền thống làng quê
Trông Xô viết hào hùng oanh liệt
Tượng đài vươn cao Truong Bồn viết tiếp
Khúc tráng ca tha thiết của quê nhà.

Về làng

Trở về với cánh đồng quê
Bờ xôi ruộng mật đã về nơi đâu?
Chẳng còn thấy bóng con trâu
Làng xưa thành phố từ lâu lắm rồi
Ngược đời bên lở hóa bồi
Còn đâu chuồn ốt gọi mời bờ tre
Ngày hè thừa thớt tiếng ve
Có ao đâu để tìm bè muống xưa
Chẳng còn cái giậu rào thưa
Tường cao rào kín nắng mưa mặc trời
Về làng lạc lối - buồn cười
Nhà xưa giờ đã đổi đời tầng cao
Cổ tích bà kể năm nào
Còn đâu điều sáo bay vào giấc mơ
Về làng mà cứ ngẩn ngơ
Hồn quê muôn thuở bây giờ về đâu?

Tiếng hát em

Anh ở biên cương
Nghe tiếng hát em trên sóng dài buổi sáng
Giọng miền Trung ấm áp làm sao
Lạnh lạnh ngân nga tha thiết tự hào.

Ơi cô gái của miền quê thương nhớ
Nhớ áo nâu sông vai trần chân đất,
Nắng gió toi bời vẫn duyên dáng thướt tha.
E ấp đoan trang kiều diễm mặn mà,
Nghe em hát mà lòng anh rạo rức.

Tiếng hát trong veo gieo niềm thỏn thức,
Điệu nhịp khoan câu ví giặm ân tình.
Đằm thắm mượt mà quyến rũ lung linh,
Nhìn ra cỏ cây tươi màu sắc mới

Đề các anh nơi núi cao biên giới
Ngày đêm canh giữ đất trời cho Tổ quốc bình yên.

13/12/25

ĐẤT VÀ NGƯỜI ĐÔ LƯƠNG

TÁC GIẢ

VĂN TỬ
VƯƠNG LONG
TRẦN HUYỀN NGHIÊM

VỀ QUÊ NHỚ XẨM MÀ THƯƠNG

Hát xẩm một trong nhóm họ lai của dân ca ví giặm Nghệ Tĩnh một thời ai ai cũng mến mộ nhưng đến nay không mấy tồn tại. Nét đẹp văn hóa hát xẩm của ngày xưa góp phần tuyên truyền rất hiệu quả, và người thể hiện đạt đỉnh cao rất mến mộ.

Mỗi lần về quê, những hình ảnh xa xưa còn đọng mãi trong tôi là các nghệ nhân hát xẩm ngày xưa. Có hát xẩm ở cung đình, ở đình, đến, chợ, hội quán, trong các vở tuồng bắc, tuồng nam. Hầu như trong các loại hát dân ca đều có hát xẩm với làn điệu vô cùng phong phú. Chỉ nói riêng dân ca Nghệ Tĩnh đã có trên 10 làn điệu xẩm như: xẩm chợ, xẩm thương, xẩm xoan, xẩm bông lơn, xẩm nòi niêu, xẩm ai, xẩm tương tư, xẩm kê, xẩm đò đưa, gặt, xẩm luôn...

Các nghệ nhân hát xẩm giỏi về cách hát, diêm xướng rất linh hoạt, người nghe dễ hiểu,

đồng cảm với người diễn. Mọi loại hát xẩm đều khác nhau. Ngày ấy tình cờ đến xem đội tuồng của cụ Trần Đình Yên ở làng Phụng Kỳ, xã Đà Sơn có nghệ nhân nhí hát xẩm trong vở “Phạm Công Cúc Hoa”. Đó là cu Bốn, khoảng 6 đến 7 tuổi, diễn rất ăn khách. Khán giả ai ai cũng không cầm nổi nước mắt trong vai ăn xin của cu Bốn. Các ông đồ Nghệ dạy học cũng có nhiều bài hát xẩm cho các gánh hát ca trù Đại Hàn, Cát Văn, huyện Thanh Chương, gánh hát ca trù Tiểu Hàn, xã Văn Sơn, huyện Đô Lương. Những người hát xẩm hay ngày đó như cụ Khương xã Minh Sơn, cụ Lan xã Văn Sơn, cụ Bốn xã Đà Sơn,...

Trong các vở tuồng: tuồng bắc, tuồng nam ở Đô Lương như đội tuồng bắc xã Đông Sơn, Thị trấn, Đà Sơn, Nam Sơn, Văn Sơn, Trảng Sơn đều có đội tuồng nam. Tất cả đều có vai xẩm rất hấp dẫn. Vai diễn của cu Bốn mới 6, 7 tuổi có đoạn:



*Thân mồ côi con không nhà
không cửa*

Con không nơi nương tựa độ dân

*Nên con phải lang thang đầu
đường xó chợ.*

Hay cụ Lan ở xã Văn Sơn với làn điệu xẩm thương trong vở “Thoại Khanh Châu Tuấn”: Cắt thịt nuôi mẹ, cụ Khương - mắt mù vừa hát xẩm vừa đánh đàn bầu tuyên truyền ông Đội Cung cuộc khởi nghĩa Đô Lương ngày ấy.

Trong vai Thị Nghệ vở “Cô gái sông Lam” cũng có hát xẩm thương.

*Đang vượt thác gần là con
nhớ anh em*

*Đang vượt thác ghềnh con
như cây mọc một mình lẻ loi.*

Rồi ở Hiệu thuốc Yên Xuân Anh Sơn có câu hát xẩm:

*Bán mặt bán đường, không
bán nước.*

Nhớ mãi thời ấy trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở huyện Đô Lương ít nhất có 8 - 9 xã có “Hội trò” hay phường trò, gánh trò rồi các gánh hát ca trù đại hàn, tiểu hàn ở Thanh Chương, Đô Lương đều có tuồng thì có xẩm dân ca Nghệ Tĩnh đều có xẩm. Chính vì lẽ đó trong tôi cũng như mọi người vẫn còn lưu luyến: “Về quê nhớ xẩm mà thương”.

Tôi cũng như nhiều người mong sao Trung tâm Nghệ thuật truyền thống Nghệ An cùng với các tác giả trong và ngoài tỉnh tiếp tục soạn lời mới hát xẩm, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa của quê hương.

RÚ GIÀ

Rú Già thuộc xã Đà Sơn cũ - nay là xã Đô Lương, nhưng lại rất gần làng tôi, theo đường chim bay chỉ khoảng 1km. Nằm cạnh bờ sông, giữa vùng đồng bãi đột ngột mọc lên một hòn độc sơn đầy gợi cảm.

Theo nhà sử học Phan Huy Chú (1782 - 1840) thì Rú Già có tên chữ là núi Viễn Sơn. Trong *Lịch triều hiến chương loại chí* ông viết: Núi Viễn Sơn ở thôn Bụt Đà, xã Phật Kê, huyện Nam Đường. Trên núi có chùa cổ. Ngoài rừng có chợ, người ở đông đúc. Đối ngạn có núi Thiên Nhẫn thuộc huyện Thanh Chương, xa trông một màu xanh biếc...

Hoàng giáp Bùi Dương Lịch (1757 - 1828) cũng miêu tả: Núi có mạch từ núi Mô Sơn (Mô Sơn là dãy núi 13 ngọn hùng vĩ quần tụ vùng Bạch Ngọc) chạy về phía đông xuống đồng bằng

thì đột xuất nổi lên cao lớn. Phía nam gối dòng Lam, dưới núi có chợ Già, đường thủy đường bộ nhóm họp, cũng là một nơi vui đẹp vậy (Bùi Dương Lịch, *Nghệ An ký*, trang 112).

Như vậy từ xa xưa, vùng đất Rú Già đã từng là một nơi phồn thịnh. Năm 1073, khi Lý Đạo Thành vào quản châu Nghệ An, đề cao đạo Phật làm chính giáo, lấy đất Phật Kê làm trung tâm chính trị văn hóa của cả châu Nghệ An thì Chùa Già, tương truyền cũng nguy nga với 3 tòa lộng lẫy đã thành nơi khởi nguồn, là trung tâm Phật giáo của Nghệ An ngót nghìn năm trước.

Cảnh đẹp, đất thiêng, Rú Già từng thu hút nhiều văn nhân tài tử đến thăm viếng, còn để lại nhiều bài thơ ca ngợi.

Hoàng giáp Bùi Huy Bích (1744 - 1818), nguyên Hiệp trấn Nghệ An, trong *Nghệ An thi tập* có bài “Thượng Đà Sơn” (Lên núi Đà Sơn):

*Được ngày nhàn rồi rượu
đầy nai
Lên núi Đà Sơn, tránh việc ngoài
Bụi rậm nhẹ luôn qua lối tắt
Mù quang, xa ngắm thấy
sông dài...*

(Nguyên văn chữ Hán, bản dịch của Đỗ Ngọc Toại, *Nghệ An thi tập*, NXB Nghệ An, 2004)

Tiến sĩ Dương Thúc Hạp (1835 - 1920, người Quỳnh Đôi, nguyên Đốc học Nghệ An) trong *Nghệ Tĩnh sơn thủy vịnh* cũng ngợi ca:

*Phật cũng ham thiên nơi
cảnh tú*

*Đã đem núi đẹp đặt nơi này
Đông xuôi thuận thế non
Mô dựng
Nam ngạn Lam giang ngắn
nước bày*

*Buôn bán phố hàng,
rừng hóa chợ
Thuyền bè cập núi, bến bờ đây...*

(Bài “Đà Sơn”, nguyên văn chữ Hán, bản dịch của Cao Thế Lữ, *Nghệ Tĩnh sơn thủy vịnh*, NXB Nghệ An, 2005).

Rồi Thám hoa Phan Thúc Trục với Chu trình khâu hào, Thám hoa Nguyễn Văn Giai với Phiếm chu Lam giang...

Đã đến tuần Phật đản 2025 (năm 2569 Phật lịch) lại thấp thoáng người đến chùa Già thấp hương niệm Phật. “Dấu xưa xe ngựa....” chỉ còn lại một ngôi miếu nhỏ nép dưới chân núi sát cạnh bờ sông dựng đứng. Vẫn còn đó cây phượng già tỏa bóng xanh che, soi xuống dòng Lam một vầng hoa đỏ ối. Cụ từ trông Miếu bảo: Trừ ngày lễ hội ra, ngày thường người đến viếng thăm Miếu Già cũng không còn nhiều. Rú Già đã bị lãng quên. Mùa lễ hội, người quê rủ nhau đi du lịch chùa chiền núi cao biển rộng những đâu, mấy ai biết chốn này xưa là một trung tâm Phật giáo, cũng đã từng là nơi dập dìu giai nhân tài tử, còn để lại tuổi tên trong sử sách...

Chỉ thấy một Rú Già bạc phéch tro trọi bên vực Già cuộn chảy.

NƠI HỘI TỤ TÂM LINH MỘT DÒNG HỌ

Dòng họ Trần Văn ở Đông Sơn cũ - xã Lương Sơn mới có nhà thờ trên 300 tuổi. Theo gia phả họ Trần Kim khoảng giữa thế kỷ XVI, Thành hoàng Trần Vĩnh mời thầy địa lý tìm long mạch đào giếng Thang để lập làng mới ở vùng ngoài. Dòng họ Trần Văn cùng nhiều dòng họ khác quy tụ về đây sinh sống và phát triển tạo nên làng Đông Trung sầm uất. Đầu thế kỷ XVII, thủy tổ Trần Văn Nghĩa cùng con cháu góp gỗ vườn làm nhà thờ lợp tranh, từ đó họ đã có nơi tế lễ và hội họp. Rằm tháng Giêng năm 1775, cả họ rạng rỡ đón nhận sắc phong “Tri Uy Tướng Quân” của Vua Lê Hiến Tông (Cảnh Hưng) cho ông Trần Văn Mông người có công phò tá nhà Lê. Tháng 3 năm 1791,

họ đón nhận tiếp sắc phong “Nhân mông ân tứ” của vua cho ông Trần Văn Viện (sinh năm Kỷ Mão 1759) là người có công lớn với dòng họ và dân trong vùng.

Năm 1872, thân tổ Trần Văn Ôn (sinh năm 1813) cùng trai tráng trong họ ngược dòng sông Lam lên tận vùng Mạc (Anh Sơn) mua ngôi đền về làm nhà thờ họ (ngôi đền đó hiện nay là nhà Thượng). Nhà thờ dựng xong, các cụ mời nhà trò về hát một đêm để mừng làng. Dòng họ tiếp tục phát đỉnh và phát triển kinh tế mạnh. Năm 1890, họ mua đình làng của làng Đồng Lạc (xã Hồng Sơn cũ, nay thuộc xã Lương Sơn) về làm nhà Hạ với hoa văn chạm trổ rất tinh vi. Nhà Thượng, nhà Hạ kết hợp hài hòa trên mảnh vườn hình chữ

nhật bằng phẳng, lầy hướng theo cung Bảo Châu. Theo các cụ kể lại: Thần tổ rất thiêng. Tháng 3 năm 1947, con cháu góp gạo nấu cơm chung để đào tìm mộ Tổ Mẫu. Mất hơn nửa tháng trời mà chưa tìm được. Cô Long Phượng lên nhà thờ khẩn xin Thần tổ rồi xuống chỉ dẫn con cháu đào về hướng Đông Bắc. Sau một ngày, họ đã tìm được mộ. Hiện nay, mộ Tổ Mẫu được an táng tại Động Tiên vùng Càn Cồong thuộc xã Đông Sơn. Lúc bấy giờ nhiều người trong họ không có ruộng cày nên sống chủ yếu bằng nghề than củi. Câu ca còn thấm đẫm nước mắt:

*“Động Giang thì dốc,
động Bộc Tróc thì dài
Không ai leo động bằng ngài
Đông Trung”*

Tuy vậy, những dịp rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy tại nhà thờ vui như ngày hội. Tiếng chiêng trống rộn rã suốt mấy ngày đêm. Trẻ con được mặc áo mới theo cha mẹ đi thắp hương các nhà thờ. Đêm trước Rằm, các cụ râu tóc bạc phơ chỉnh tề trong màu áo đỏ. Bên những ngọn đèn dầu tỏa ấm, những bàn tổ tôm sôi động thâu đêm suốt sáng. Gia

đình tộc trưởng tự lo liệu đèn dầu cau rượu. Sáng Rằm, con cháu râm ran trong tiếng nhạc trống làm lễ tổ. Những bàn tay thô ráp đồng nội mà vẫn giữ nhịp nhạc xuân chuẩn xác, đầy cảm hứng. Con cháu hưởng lộc chỉ có xôi trộn sắn nạo chấm muối với ít thịt lợn và dấm bình rượu mà vẫn rạo rực bừng vui. Cũng trong sáng Rằm ấy các cụ tổ chức họp họ bàn việc nhà thờ rất nghiêm cẩn... Con cháu giữ sự tĩnh lặng và không dám đi qua Hạ đường.

Dòng họ Trần có nhiều đóng góp quan trọng cho đất nước, dân tộc qua 2 cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc. Khi trong họ có con cháu đi bộ đội hay dân công hỏa tuyến, người thân lại cùng các cụ lên nhà thờ thắp hương, cầu nguyện. Tại sân nhà thờ, nhiều người đưa lúa, gạo đến ủng hộ nuôi quân. Bấy giờ năng suất lúa chỉ đạt 40 - 50 cân thóc một sào. Vậy mà gia đình ông Chắt Hóa, ông Thiết đã ủng hộ cả tấn thóc cho bộ đội trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Năm 1967 bom đạn Mỹ làm hỏng nhà thờ. Nhiều người trẻ đang bận tham gia kháng chiến nên ông Tân tộc trưởng tự mình chuyển nhà thờ sơ

tán vào vùng núi. Ban ngày qua công Mộ Bà đầy bom đạn, nên phải đi ban đêm. Có đêm ông phải kéo đến 4, 5 chuyến xe để chuyển nhà. Do thế đất hẹp nên năm ấy chỉ dựng được nhà Thượng.

Năm 1980 xã cấp lô đất đồi 583m² cho nhà thờ. Con cháu trong họ tu bổ nhà Thượng và làm lại nhà Hạ. Hằng năm nhà thờ lại nhận nhíp lễ giỗ Rằm tháng Giêng, Rằm tháng Bảy. Bây giờ bên cạnh lễ giỗ Tổ tiên, họ còn làm lễ kính viếng các liệt sĩ là con cháu trong họ đã hy sinh vì Tổ quốc. Đó là các liệt sĩ: Trần Văn Diễm, Trần Văn Kiên, Trần Văn Tiếp, Trần Văn Bường, Trần Văn Dục, Trần Văn Đình.

Do nhà thờ đạo ấy còn khó khăn chỉ xây bằng vôi cát nên mấy năm sau mới làm xong nhà Hạ. Tháng 3/2015, anh em trong họ cử ông Nghiêm làm Trưởng ban và ông Quyền làm Phó ban kiến thiết cùng con cháu làm mới nhà Hạ, nhà Trung bằng gỗ tốt. Dù còn khó khăn nhưng mọi người vẫn quyết tâm xây dựng nhà thờ (mỗi đình đóng góp 4 triệu đồng). Trong họ có nhiều người hảo tâm công đức cho họ tộc như: ông Tân, ông Ngọc, ông Quang Hòa, ông Minh Quyền,

ông Tú, ông Tuấn Thảo, ông Hiền Từ. Nhiều dòng họ trong vùng đến tham quan về làm mẫu xây dựng các nhà thờ mới.

Sắp đến giỗ Tổ hay các ngày Rằm, Tết, con cháu ở xa đều tranh thủ về quê. “Một đêm nhớ làng bạc tóc”, ông Trần Văn Thư giảng viên đại học, là nhà khoa học đã bao năm xa quê mà vẫn thổn thức tính từng ngày để được về nhà thờ lễ giỗ! Đêm trực nhà thờ thưa dần do các cụ tuổi cao hay một số cụ đã quy tiên. Nhưng đã có lớp trẻ trung thay thế trực nhà thờ. Lại râm ran họ gần khách xa thâu đêm. Hoa quả mâm cỗ xếp đầy trên các bàn thờ. Sáng Rằm tháng Giêng họp họ, trao lộc cho những người thượng thọ, thưởng khuyến học khuyến tài. Trong thời phong kiến, họ đã có 9 cử nhân và 6 sắc phong của các triều vua. Hiện nay, họ có 379 đình và có nhiều người đậu đạt. Tính từ Độc Lập 1945 đến nay, họ đã có 25 người tốt nghiệp đại học, 1 Tiến sĩ, 4 Thạc sĩ và sẽ có 2 người bảo vệ luận án Tiến sĩ vào năm tới. Các cháu học sinh nhận phần thưởng khuyến học trực từ đường với những khuôn mặt rạng rỡ. Khi tế lễ có ban nhạc với nhiều nhạc

cụ thêm phần trang trọng. Bâng khuâng bên các bàn rượu lộc, anh em hỏi thăm nhau về chuyện con cái học hành, chuyện làm ăn của các doanh nhân trong họ. Đã có những người làm ăn lớn với vốn đầu tư lên đến hàng chục tỷ đồng...

Đến nay khuôn viên nhà thờ họ Trần đã xây dựng xong gồm 3 tòa, nhà biện lễ, cổng, tường rào và hệ thống nhà vệ sinh, giếng nước. Ngoài cổng đắp 2 con ngựa chờ bởi dòng họ có những người từng làm quan. Một bên nhà thờ là dãy núi Bạch Đầu mây trắng bao phủ, một bên là dòng Lam xanh biếc uốn lượn ứng với đôi câu đối cụ Ngọc Thảo kính họ:

*“Núi Bạch đầu triều minh
như hổ phục*

*Dòng Lam giang uốn khúc
tựa long phi”*

Phía trong là ba nhà thờ oai bầy, cấu trúc hợp với phong thủy được chạm trổ long, li, quy, phượng, hợp với “quân, thần, tá sứ”. Hai cột giữa của nhà thờ Hạ được treo cặp đối của Thạc sĩ Trần Văn Nga (người thầy giáo bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi quốc tế đạt 12 Huy chương

Vàng, Bạc) cung tiến với ý nghĩa khuyến học, khuyến tài:

*“Tiên tổ phương danh lưu
quốc sử*

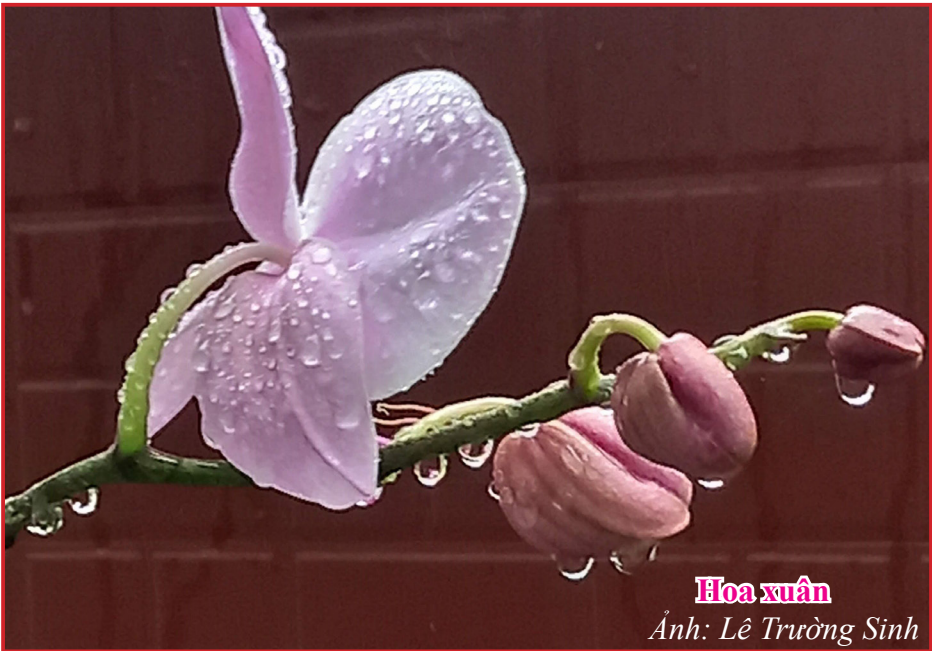
Tử tôn tích học kế gia phong”

Đạo phổ biến của dân tộc ta là đạo tôn thờ Thần Tổ và các linh hồn gia tiên. Vì vậy, nhà thờ họ là cõi thiêng liêng kỳ diệu lắm. Trước đây con cháu trong họ có những khó khăn, khúc mắc thường đến xin Thần Tổ giúp giải tỏa tâm linh. Ngày nay nhiều người đến nhà thờ thắp hương cầu lộc, cầu duyên, cầu bình an bởi họ có đức tin vào Thần Tổ. Nhà thờ làm xong con cháu đoàn kết hơn, yêu thương nhau hơn, quyết tâm xây dựng cuộc sống tiến kịp đổi mới của đất nước. Hội đồng gia tộc dự định sắp tới sẽ xây dựng một miếu thờ hương hồn các liệt sĩ của dòng họ trong khuôn viên nhà thờ tổ. Dù con cháu ở xa hay gần mỗi khi về thắp hương tại nhà thờ đều một lòng tâm niệm “Uống nước nhớ nguồn”, “Nhân sinh do tổ”. Nhà thờ mãi mãi là nơi hội tụ tâm linh của dòng họ.



Xuân biên cương

Ảnh: Nguyễn Đạo



Hoa xuân

Ảnh: Lê Trường Sinh



Gia đình em

Tranh: Nguyễn Bảo Châu lớp 6B Trường THCS Lý Nhật Quang



Được mùa

*Tranh: Phạm Mai Phương
lớp 9A Trường THCS
Lý Nhật Quang*



Bộ đội gặt lúa giúp dân chống lụt

Tranh: Hoàng Linh Chi (8 tuổi)



Ngày Tết sum vầy

*Tranh: Nguyễn Thị Huyền Trang lớp 5C
Trường Tiểu học Thị trấn Đô Lương*



Tết yêu thương

Tranh: Trương Bảo Anh lớp 4C Trường Tiểu học Thị trấn Đô Lương



Tết đoàn viên

*Tranh: Nguyễn Thị Kim Ngân
lớp 4C Trường Tiểu học
Thị trấn Đô Lương*

CÁC EM VIẾT VIẾT CHO CÁC EM

TÁC GIẢ

VÕ VĂN VINH
VƯƠNG LONG
VƯƠNG XOAN
PHẠM ANH THỨ
LÊ BẢO TRÂM

Chào mào

Ở trong lồng sắt
Không lo nắng mưa
Thức ăn tổng hợp
Nước uống dư thừa

Chim thừa đôi cánh
Thiếu đôi mắt xanh
Cả ngày không hót
Chiếc lồng buồn tênh

Chẳng thèm rửa lông
Mào thì tím tái
Tháng ngày lặng qua
Chim đòi gì vậy?

Ông chủ không biết
Càng mong càng buồn
Ông giật tung cửa
Nuôi gì chim câm!

Nhanh như tia chớp
Chào mào vút bay
Rồi cất tiếng hót
Chót vót vòm cây

Lạ chưa chiếc mào
Tự dung đỏ thắm
Và đôi cánh rộng
Bay lên trời cao...

Chở nắng vào mùa

Vừa ngót mùa mưa
Rắc xanh cành lá
Nắng lên nhè nhẹ
Trên chồi non tơ.

Cái nắng đầu mùa
Tan nhanh, ai biết
Cây vải giấu kíp
Vào chùm quả non.

Cứ thế âm thầm
Mỗi ngày một ít
Rồi chùm vải mật
Đã hồng ngọn cây.

Tán vải bỗng đầy
Như mặt trời mọc!
Nắng lên vàng rực
Suốt triền sông xa.

Chào cành vải chín
Chở nắng vào mùa
Tiếng chim tu hú
Kêu đầy vườn trưa...

Mèo con đi chơi Tết

Năm mới vừa sang
Mèo con đi chơi Tết
Chiếc áo mun vừa khoác
Chân mang hài thật êm!

Cún con nhà kê bên
Lon ton ra tận ngõ
A! Đây rồi bạn Thỏ
Nào, chúng mình đi thôi!

Gió vẫn hát bên đồi
Suối reo ca róc rách
Chim chuyền cành, chào khách!
Muôn hoa khoe sắc màu.

Các bạn ơi mau mau
Chúng mình cùng trẩy hội
Trống giục bàn chân bước
Xuân tung bừng muôn nơi!

PHẠM ANH THƯ

(Lớp 7A, THCS Lý Nhật Quang)

Chị của em

Ngày em mới chào đời
Chị tràn ngập niềm vui
Vừa tung tăng vừa hát
Thế là em bật cười

Chị ơi em nhớ mãi
Những buổi chiều đi chơi
Em ngồi sau lưng chị
Nói vu vơ những lời

Chị ơi em còn nhớ
Những đêm em khóc thầm
Chị ngồi bên an ủi
Biến nỗi buồn thành vui

Ôi, chị thật tuyệt vời
Cho em tình thương mến
Cánh chim và bầu trời
Cánh buồm và mặt biển...

LÊ BẢO TRÂM

(Lớp 7B, Trường THCS Lý Nhật Quang)

Đô Lương quê em

Từ ngày con sinh ra
Chưa có dịp về thăm quê nội
Cha vẫn bảo quê mình xa lắm
Lớn lên rồi con sẽ được về thăm.

Quê Đô Lương qua lời cha kể
Có lúa ngô xanh
Có dòng Lam giang hiền hòa tươi mát
Có bến đò tấp nập người sang.

Xứ Lường đó có nhiều danh thắng
Mắt Trắng, Đá Bàn, Khe Ngâm, Núi Ngọc,...
Chôn linh thiêng Đền Quả, Trùng Bồn
Mảnh đất anh hùng lưu dấu những địa danh.

Con nghe trong những lời cha hát
Câu ví giặm thương ai ngược bến sông Lường
Câu hát mời về ngọt ngào tha thiết
Con thấy quê mình thăm thẳm lung linh....

NGUYỄN MINH TÂM

(Lớp 7C, Trường THCS Lý Nhật Quang)

Thấy đất trời sáng trong

Ánh nắng xanh hàng cây
Cành chen cành tỏa sáng
Đưa tay ra ôm nắng
Thấy đất trời sáng trong

Hỡi anh bạn gió ơi
Đi chi mà nhanh quá
Ở lại chơi với lá
Còn bao loài hoa thơm.

Này cô bé sương ơi
Có ghé lại đây chơi
Còn nhiều điều mới lạ
Đang chờ bạn chung vui

Xứ sở thiên nhiên ơi
Em yêu sao cho hết
Qua bao năm tháng dài
Vẫn một lòng thương mến.



Trong Hội khỏe Phù Đổng quê tôi - Ảnh: Lê Trường Sinh



Làng Nôi - Ảnh: Nguyễn Đạo



Quanh nồi bánh tét

Tranh: Nguyễn Thị Quỳnh Trang lớp 5C

Trường Tiểu học Thị trấn Đô Lương



Trung thu

Tranh: Khánh Thi lớp 7C Trường THCS Lý Nhật Quang

ISBN: 978-632-629-057-8



9 786326 290578